

32 ĐỀ ÔN HÈ TIẾNG VIỆT LỚP 5 – CÓ ĐÁP ÁN

Đề 1

Câu 1. Từ trái nghĩa với các từ sau: vui vẻ, xấu xí, ồn ào, ngu dốt.

Câu 2. Đặt câu với mỗi từ sau:

- a. mênh mông
- b. tranh luận
- c. trang phục
- d. bảo vệ

Câu 3. Đặt năm câu ghép được nối với nhau bởi các quan hệ từ.

Câu 4. Viết một bài văn tả cảnh biển.

Đáp án

Câu 1. Từ trái nghĩa với các từ sau: vui vẻ - buồn bã, xấu xí - xinh đẹp, ồn ào - yên tĩnh, ngu dốt - thông minh.

Câu 2. Đặt câu với mỗi từ sau:

- a. Cánh đồng lúa rộng mênh mông.
- b. Hoa và Loan đang tranh luận về bài toán khó.
- c. Áo dài là trang phục truyền thống của Việt Nam.
- d. Mỗi người đều có trách nhiệm bảo vệ tổ quốc.

Câu 3. Đặt năm câu ghép được nối với nhau bởi các quan hệ từ.

- Thời tiết rất mát mẻ nên chúng tôi ra ngoài dạo chơi.
- Vì trời mưa nên tôi đi học muộn.
- Lan rất xinh đẹp nhưng bạn ấy lại lười biếng.
- Tôi thích ca sĩ Mỹ Tâm vì cô ấy hát rất hay.
- Hồng chăm chỉ học bài vì ngày mai, cả lớp sẽ kiểm tra học kì.

Câu 4. Viết một bài văn tả cảnh biển, trong đó có sử dụng các từ đồng nghĩa.

Gợi ý:

Với kết quả học tập tốt, kì nghỉ hè năm nay, bố đã thưởng cho em một chuyến du lịch đến biển Sầm Sơn.

Đây là lần đầu tiên gia đình em đến thăm biển Sầm Sơn nên ai cũng cảm thấy vô cùng mong đợi. Mẹ đã giúp cả hai bố con chuẩn bị đồ đạc cần thiết từ tuần trước. Gia đình em sẽ đi cùng với hai gia đình nữa là bạn thân của bố. Chuyến xe khởi hành từ sáng sớm. Khi đến nơi đã là gần trưa. Mọi người quyết định sau khi đến khách sạn nhận phòng, thu dọn đồ đạc sẽ cùng nhau đi ăn trưa. Buổi chiều tất cả sẽ cùng nhau đi tắm biển. Trên đường đi, em có làm quen được với hai bạn nhỏ cùng tuổi với mình. Em và các bạn đều rất thích thú với chuyến đi này.

Buổi chiều, mọi người cùng nhau ra biển. Em phải đi bộ từ khách sạn khoảng ba ki-lô-mét mới đến biển. Trước mắt em chính là bãi biển Sầm Sơn rộng mênh mông. Gió biển lồng lộng. Tiếng sóng vỗ ào ạt. Bãi cát vàng trải dài. Bầu trời lúc này thật cao, không một gợn mây. Ông mặt trời như một quả bóng khổng lồ tỏa ánh nắng chói chang xuống mọi nơi. Em cùng các bạn thỏa thích vui đùa trên bãi cát, nghịch nước biển mát lạnh.

Biển đẹp nhất có lẽ về ban đêm. Khi ánh nắng cuối ngày tắt hẳn, nhường chỗ cho bầu trời đêm đầy sao. Không khí lúc này cũng dễ chịu, mát mẻ hơn. Em cùng bố mẹ ngồi chơi ở một quán nước gần bờ biển. Gió biển thổi vào mát rượi. Ngày hôm sau, em còn được bố mẹ dẫn đi thăm các địa danh nổi tiếng ở Sầm Sơn như: hòn Trống Mái, đền Độc Cước, đền Cô Tiên, chợ Hải Sản... Tất cả đều rất thú vị.

Chuyến du lịch Sầm Sơn đã để lại cho em nhiều kỉ niệm đẹp đẽ. Em hy vọng có thể quay lại Sầm Sơn vào một ngày gần nhất.

Đề 2

Câu 1. Cho đoạn văn sau:

“Các em học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi đã tưởng tượng thấy thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp tung bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi. Các em hết thấy đều vui vẻ vì sau mấy tháng giời nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các em lại được gặp thầy gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này giờ đi, các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hy sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao?”

(Thư gửi các học sinh, SGK Tiếng Việt lớp 5 tập 1)

- a. Tìm các đại từ xưng hô trong đoạn văn trên.
- b. Tìm từ trái nghĩa với từ “vui vẻ”, “may mắn”.
- c. Đặt câu với từ hy sinh, sung sướng.

Câu 2. Gạch chân dưới từ trái nghĩa trong các câu sau:

- a. Gạn đục khơi trong
- b. Gằn mực thì đen, gằn đên thì rạng
- c. Ba chìm bảy nổi
- d. Xấu người đẹp nét
- e. Cá lớn nuốt cá bé
- g.

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

h.

Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần

Câu 3. Điền các quan hệ từ thích hợp vào các câu sau:

- a. Trời trong vắt ... xanh thẳm.
- b. Trăng quầng ... hạn, trăng tán ... mưa.
- c. Vì trời mưa ... tôi được nghỉ học.

d. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng ... cũng có những người yêu tôi tha thiết, ... sao sức quyến rũ, nhớ thương cũng không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.

Câu 4. Viết một bài văn tả cánh đồng lúa quê em, trong đó có sử dụng một câu ghép.

Đáp án

Câu 1.

- a. Các đại từ xưng hô trong đoạn văn: tôi, các em.
- b. Trái nghĩa với từ vui vẻ - buồn bã, may mắn - xui xẻo.
- c.
 - Các chú bộ đội đã hy sinh để bảo vệ đất nước.
 - Em rất sung sướng khi được điềm mùi.

Câu 2. Gạch chân dưới từ trái nghĩa trong các câu sau:

- a. Gạn đục khơi trong
- b. Gân mực thì đen, gân đèn thì rang
- c. Ba chìm bảy nổi
- d. Xấu người đẹp nét
- e. Cá lớn nuốt cá bé
- g.

*Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.*

h.

*Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc dở dở đần*

Câu 3. Điền các quan hệ từ thích hợp vào các câu sau:

- a. Trời trong vắt và xanh thẳm.
- b. Trăng quàng thì hạn, trăng tán thì mưa.
- c. Vì trời mưa nên tôi được nghỉ học.

d. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương cũng không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.

Câu 4. Viết một bài văn tả cánh đồng lúa quê em, trong đó có sử dụng một câu ghép.

Cánh đồng quê em thật là đẹp. Đối với em, việc thích nhất khi được về thăm quê là ngắm nhìn khung cảnh cánh đồng quê.

Nhìn từ xa, cả cánh đồng vẫn còn chìm trong màn sương đêm yên tĩnh. Không khí trong lành mát rượi. Những giọt sương long lanh đọng trên lá lúa như những viên ngọc nhỏ bé tuyệt đẹp. Đằng đông, ông mặt trời thức dậy từ từ nhô lên sau lũy tre làng. Vạn vật đều bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Trên ngọn cây cao gần đó, mấy chú chim họa mi hót líu lo, đón chào một ngày mới bắt đầu.

Từ xa, men theo con đường làng, lác đác một vài bác nông dân đi thăm đồng, vừa đi vừa trò chuyện. Thỉnh thoảng, các bác lại cúi xuống xem xét có vẻ rất vui. Nhìn những bông lúa trĩu nặng, đung đưa theo gió, em nghĩ chắc là mùa này lại được bội thu.

Nắng đã lên cao. Sương bắt đầu tan. Bầu trời mùa thu xanh trong và cao vút. Những đám mây trắng xoá tựa như bông, lững lờ trôi trên bầu trời rộng mênh mông. Toàn bộ cánh đồng được bao phủ bởi một màu vàng xuộm của lúa chín, lác đác một vài ruộng lúa cấy muộn vẫn còn màu xanh. Những bông lúa trĩu nặng hạt đều tăm tắp, chắc và mấy uốn cong mềm mại, ngả vào nhau thì thầm trò chuyện. Mỗi khi có gió, những sóng lúa lại nhấp nhô, xô đuổi nhau chạy mãi vào bờ. Một mùi hương thơm dịu dàng, thoang thoang bay xa, hoà lẫn trong không khí làm người ta có cảm giác mát mẻ, dễ chịu lạ thường.

Ông mặt trời đã lên cao, nắng cũng đậm dần. Người trong làng bắt đầu đi chợ nhộn nhịp trên con đường xuyên qua cánh đồng. Các bà, các chị gánh ra chợ những mớ rau thơm, những bẹ cải sớm hay những bó huệ trắng muốt... Một không khí tươi vui hòa quyện lại tạo thành một bức tranh làng quê thanh bình, yên ả, sống động và đầy màu sắc.

Ngắm nhìn tất cả cảnh vật trên cánh đồng quê mình, em thấy những hình ảnh ấy thân thương làm sao. Một tình yêu quê hương tha thiết dấy lên trong lòng em. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để sau này lớn lên xây dựng quê hương thêm giàu đẹp.

Đề 3

Câu 1. Cho đoạn văn sau:

“Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người không lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.”

(Kì diệu rừng xanh, SGK Tiếng Việt 5, Tập 1)

- a. Tìm một đại từ trong đoạn văn.
- b. Tìm một cặp từ trái nghĩa trong đoạn văn.
- c. Đặt câu với các từ: vương quốc, loanh quanh.

Câu 2. Tìm các từ đồng nghĩa với:

- a. chăm chỉ
- b. dũng cảm
- c. hiền lành
- d. xinh đẹp

Câu 3. Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm:

- a. ba
- b. sâu
- c. lợi
- d. đánh

Câu 4. Viết một bài văn kể một việc tốt mà bạn em đã làm, trong đó có sử dụng quan hệ từ.

Đáp án

Câu 1.

a. Đại từ: chúng tôi

b. Cặp từ trái nghĩa: không lồ - tí hon

c.

- Vương quốc của trẻ thơ mới tuyệt vời làm sao!

- Chú gà trống đi loanh quanh trong vườn để kiếm mồi.

Câu 2. Tìm các từ đồng nghĩa với:

a. chăm chỉ: cần cù, siêng năng

b. dũng cảm: gan dạ, can đảm

c. hiền lành: hiền từ, nhân hậu

d. xinh đẹp: xinh xắn, đẹp đẽ

Câu 3. Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm:

a. ba

- Bài kiểm tra toán của Hùng chỉ được ba điểm.

- Ba của em là một bác sĩ.

b. sâu

- Con sâu đang bò trên cành cây.

- Chiếc hố này rất sâu.

c. lợi

- Em đang bị sung lợi.

- Học tập có lợi cho tương lai sau này.

Câu 4. Viết một bài văn kể một việc tốt mà bạn em đã làm, trong đó có sử dụng quan hệ từ.

Những ngày vừa qua, liên tiếp các thiên tai xảy ra, lũ chồng lũ, bão chồng bão đã khiến cho cuộc sống của đồng bào miền Trung đang gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì vậy, để hưởng ứng tinh thần cả nước hướng về miền Trung, trường tôi đã tổ chức một cuộc vận động ủng hộ đồng bào miền Trung.

Dưới sự phổ biến của cô tổng phụ trách, chúng tôi hiểu được các cách ủng hộ.

Mỗi học sinh đều có thể tham gia đóng góp ủng hộ theo đơn vị lớp với hai cách.

Một là ủng hộ bằng tiền mặt, hai là ủng hộ bằng hiện vật. Đối với cách thứ nhất, chúng tôi có thể ủng hộ số tiền tùy theo điều kiện của mỗi gia đình và tấm lòng của mỗi bạn. Đối với cách thứ hai, chúng tôi có thể ủng hộ quần áo, sách vở, giày dép... cho các bạn học sinh. Toàn bộ số tiền và đồ dùng mà chúng tôi ủng hộ đều sẽ được chuyển tận tay đến những người khó khăn.

Tôi cảm thấy đây là một việc làm vô cùng ý nghĩa. Chính vì vậy, tối hôm đó, khi trở về nhà tôi đã xin mẹ một số tiền nhỏ để đem đi ủng hộ. Sau đó, tôi còn xin mẹ sẽ đem những quần áo còn mới nhưng không mặc nữa hay những cuốn sách cũ mình đã không còn học... Khi mẹ nghe xong, mẹ đã cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi tôi đã biết chia sẻ và giúp đỡ những người khó khăn.

Tuy rằng, sự đóng góp của tôi chỉ vô cùng nhỏ bé thôi nhưng hy vọng rằng sẽ giúp đỡ được người dân miền Trung, đặc biệt là các bạn học sinh như chúng tôi.
(Quan hệ từ: và)

Đề 4

Câu 1. Cho đoạn văn sau:

“Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa. Trong đền, dòng chữ vàng Nam quốc sơn hà uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.”

(Phong cảnh đền Hùng, SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 2)

- a. Tìm từ trái nghĩa với “chót vót”
- b. Đặt câu với từ “màu sắc, dập dờn”
- c. Tìm một câu ghép trong đoạn văn trên.

Câu 2.

(1) Từ đi trong các câu nào mang nghĩa chuyên?

- a. Xe máy đi nhanh hơn xe đạp.
- b. Bà cũ ốm rất nặng nên đã đi từ hôm qua.
- c. Ghế thấp quá, không đi với bàn được.
- d. Em bé mới tập đi.

(2) Từ chân trong các câu nào mang nghĩa gốc?

- a. Đôi chân của cô ấy rất đẹp.
- b. Em nhìn thấy chân trời xa tím tấp.
- c. Chiếc bàn này có bốn chân.
- d. Em bé có đôi chân nhỏ xíu.

Câu 3. Cho đoạn văn sau:

“Nhà Út Vinh ở ngay bên đường sắt. Mấy năm nay, đoạn đường này thường có sự cố. Lúc thì đá tảng nằm chềnh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray. Lắm khi, trẻ chăn trâu còn ném đá lên tàu.”

(Út Vinh, SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 2)

- a. Tìm năm danh từ trong đoạn văn sau
- b. Đặt câu với hai danh từ vừa tìm được.

Câu 4. Kể về một nữ anh hùng mà em biết, trong đó có sử dụng một đại từ.

Đáp án

Câu 1.

a.

- Những cánh bướm có màu sắc rực rỡ.
- Lũ bướm bay dập dờn trong vườn.

b. Câu ghép trong đoạn văn trên: Trước đèn, những khóm hải đường đậm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa.

Câu 2.

(1) Từ đi trong các câu nào mang nghĩa chuyên?

- b. Bà cũ ốm rất nặng nên đã đi từ hôm qua.
- c. Ghế thấp quá, không đi với bàn được.

(2) Từ chân trong các câu nào mang nghĩa gốc?

- a. Đôi chân của cô ấy rất đẹp.
- d. Em bé có đôi chân nhỏ xíu.

Câu 3. Cho đoạn văn sau:

a. Danh từ: nhà, trâu, tàu, đường sắt, Út Vịnh

b. Đặt câu với các danh từ vừa tìm được:

- Ngôi nhà của em được sơn màu xanh lá cây.

- Tàu đang chạy rất nhanh.

Câu 4. Kể về một nữ anh hùng mà em biết, trong đó có sử dụng một đại từ.

Gợi ý:

Trong những năm tháng chiến đấu chống Pháp ác liệt, rất nhiều người con Việt Nam đã quên mình chiến đấu để giải phóng tổ quốc. Trong đó, không thể không nhắc đến đội quân tóc dài - những người phụ nữ trong cuộc chiến. Và tiêu biểu là bà Nguyễn Thị Minh Khai - người nữ chiến sĩ Cộng Sản đầu tiên.

Bà Minh Khai tên thật là Nguyễn Thị Vịnh, sinh năm 1910 tỉnh Nghệ An. Bố bà là người Hà Nội, còn mẹ là người Hà Tĩnh. Năm 1919, bà bắt đầu học chữ Quốc ngữ rồi vào trường tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh (Nghệ An). Đến năm 1927, bà tham gia hoạt động trong phong trào công nhân ở Vinh và tham gia thành lập Tân Việt Cách mạng Đảng, giữ vai trò là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ.

Năm 1930, bà gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương, phụ trách tuyên truyền, huấn luyện đảng viên tại Trường Thi, Bến Thủy. Sau đó, bà sang Hương Cảng làm thư ký cho Nguyễn Ái Quốc ở văn phòng chi nhánh Đông phương bộ của Quốc tế Cộng sản.

Nhưng không may, trong một lần hoạt động vào năm 1931, bà bị bắt tại Hương Cảng, bị kết án và giam ở đây. Năm 1934, bà ra tù và được Đông phương bộ Quốc tế Cộng sản cử làm đại biểu chính thức đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tại Moskva cùng với Lê Hồng Phong. Sau đó bà thành hôn với Lê Hồng Phong và học tại trường Đại học Phương Đông. Năm 1936, bà được cử về nước truyền đạt chỉ thị của Quốc tế Cộng sản và được cử vào Xứ ủy Nam kỳ, giữ chức Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Tại đây, bà là một trong những người lãnh đạo cao trào cách mạng 1936 - 1939 ở Sài Gòn. Thời gian này, bà lấy bí danh là Năm Bắc.

Năm 1940, bà bị bắt ngay sau phiên họp của xứ ủy Nam kỳ về phổ biến chủ trương khởi nghĩa và bị giam tại Khám Lớn Sài Gòn. Tuy nhiên, bà vẫn liên lạc với bên ngoài và vẫn tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh.

Sau khi Khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, bà bị thực dân Pháp kết án tử hình và bị xử bắn tại Ngã ba Giồng, Hóc Môn ngày 26 tháng 8 năm 1941. Trước khi bị xử tử, bà không hề nao núng hay sợ hãi, mà đã khẳng khái lên án tội ác thực dân Pháp và hô to: "Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!".

Bà Nguyễn Thị Minh Khai là một tấm gương lớn về tinh thần yêu nước. Bà là một nữ anh hùng của đất nước ta. Nhờ có bà và vô vàn những chiến sĩ khác, mà chúng ta mới được hưởng cuộc sống thái bình, độc lập như ngày hôm nay.

ĐỀ 5

Câu 1. Đọc và trả lời câu hỏi:

Nhà Út Vịnh ở ngay bên đường sắt. Mấy năm nay, đoạn đường này thường có sự cố. Lúc thì đá tảng nằm chềnh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray. Lắm khi, trẻ chăn trâu còn ném đá lên tàu.

Tháng trước, trường của Út Vịnh đã phát động phong trào Em yêu đường sắt quê em. Học sinh cam kết không chơi trên đường tàu, không ném đá lên tàu và đường tàu, cùng nhau bảo vệ an toàn cho những chuyến tàu qua. Vịnh nhận việc khó nhất là thuyết phục Sơn – một bạn rất nghịch, thường chạy trên đường tàu thả diều. Thuyết phục mãi, Sơn mới hiểu ra và không chơi đại như vậy nữa.

Một buổi chiều đẹp trời, gió từ sông Cái thổi vào mát rượi. Vịnh đang ngồi học bài, bỗng nghe thấy tiếng còi tàu vang lên từng hồi dài như giục giã. Chưa bao giờ tiếng còi lại kéo dài như vậy. Thấy lạ, Vịnh nhìn ra đường tàu. Thì ra hai cô bé Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đó. Vịnh lao ra như tên bắn, la lớn:

- Hoa, Lan, tàu hỏa đến!

Nghe tiếng la, bé Hoa giật mình, ngã lăn khỏi đường tàu, còn bé Lan đứng ngây người, khóc thét.

Đoàn tàu vừa réo còi vừa ầm ầm lao tới. Không chút do dự, Vịnh nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng, cứu sống cô bé trước cái chết trong gang tấc.

Biết tin, ba mẹ Lan chạy đến. Cả hai cô chú ôm chầm lấy Vịnh, xúc động không nói nên lời.

(Út Vịnh, Sách Tiếng Việt lớp 5, tập 2)

1. Nhà Út Vịnh nằm ở đâu?

- A. Trên một con phố
- B. Ngay bên đường sắt
- C. Gần bờ biển

2. Khi nhìn ra đường tàu, Vịnh thấy điều gì?

- A. Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đó.
- B. Một tảng đá nằm chèn ềnh trên đường tàu chạy
- C. Bọn trẻ con đang ném đá lên đường tàu.

3. Khi tàu sắp tới, bé Lan vẫn còn đứng ngậy người, khóc thét, nhìn thấy vậy Vịnh đã làm gì?

- A. Gọi người tới cứu Lan.
- B. Hô hào để Lan chạy đi.
- C. nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng.

4. Ý nghĩa của câu chuyện

- A. Tinh thần dũng cảm cứu người khi gặp nạn.
- B. Tôn trọng quy định về an toàn giao thông.
- C. Cả 2 đáp án trên

Câu 2. Điền dấu câu thích hợp:

Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển. Mặt biển đã yên hơn. Nhưng con tàu vẫn tiếp tục chìm ()

Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống. Ai đó kêu lên: ()Còn chỗ cho một đứa bé(). Hai đứa trẻ sức tinh, lao ra.

- Đứa nhỏ thôi! Nặng lắm rồi. - Một người nói.

Nghe thế, Giu-li-ét-ta sững sờ, buông thõng hai tay, đôi mắt thần thờ tuyệt vọng.

Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to () “Giu-li-ét-ta, xuống đi! Bạn còn bố mẹ...”

Nói rồi () cậu ôm ngang lưng Giu-li-ét-ta thả xuống nước. Người ta nắm tay cô lôi lên xuống ()

(Một vụ đắm tàu, Tiếng Việt lớp 5, tập 2)

Câu 3. Tìm từ trái nghĩa với các từ sau:

- a. to lớn
- b. xinh đẹp
- c. chăm chỉ
- d. hạnh phúc
- e. đông đúc
- g. chật hẹp

Câu 4. Tả ngôi trường của em, trong đó có một quan hệ từ.

Đáp án

Câu 1.

1. Nhà Út Vịnh nằm ở đâu?

B. Ngay bên đường sắt

2. Khi nhìn ra đường tàu, Vịnh thấy điều gì?

A. Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đó.

3. Khi tàu sắp tới, bé Lan vẫn còn đứng ngây người, khóc thét, nhìn thấy vậy Vịnh đã làm gì?

C. nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng.

4. Ý nghĩa của câu chuyện

C. Cả 2 đáp án trên

Câu 2. Điền dấu câu thích hợp:

Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển. Mặt biển đã yên hơn. Nhưng con tàu vẫn tiếp tục chìm,

Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống. Ai đó kêu lên: “Còn chỗ cho một đứa bé”. Hai đứa trẻ sực tỉnh, lao ra.

- Đứa nhỏ thôi! Nặng lắm rồi. - Một người nói.

Nghe thế, Giu-li-ét-ta sững sờ, buông thõng hai tay, đôi mắt thất vọng.

Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to: “Giu-li-ét-ta, xuống đi! Bạn còn bố mẹ...”

Nói rồi, cậu ôm ngang lưng Giu-li-ét-ta thả xuống nước. Người ta nắm tay cô lôi lên xuồng.

(Một vụ đắm tàu, Tiếng Việt lớp 5, tập 2)

Câu 3. Tìm từ trái nghĩa với các từ sau:

a. to lớn: nhỏ bé

b. xinh đẹp: xấu xí

c. chăm chỉ: lười biếng

d. hạnh phúc: bất hạnh

e. đông đúc: vắng vẻ

g. chật hẹp: rộng rãi

Câu 4. Tả ngôi trường của em, trong đó có một quan hệ từ.

Gợi ý:

Ngôi trường tiểu học (tên trường) đã gắn bó với em suốt năm năm qua. Với em nơi đây giống như ngôi nhà thứ hai vậy.

Ngôi trường của em rất to và đẹp, nó được đặt ngay ở khu trung tâm của xã. Con đường dẫn vào trường được đổ bê tông phẳng lì. Hai bên đường là những hàng bạch đàn thẳng tắp, cao vút, cành lá lao xao như vẫy chào chúng em tới trường. Bước qua cổng trường, em đã gặp ngay bác trống nằm tròn vo trên giá ngay cạnh phòng bác bảo vệ. Có lẽ vì chưa có ai đánh thức nên bác vẫn còn ngủ say.

Sân trường lát gạch đã được các bạn trực ban quét dọn sạch sẽ. Giữa sân, mấy cây bằng lăng đã nở hoa tím ngắt. Đằng kia là bác xà cừ già, cành lá sum sê che rợp cả góc sân cho chúng em vui chơi thỏa thích. Trên đỉnh cột cờ nằm ở dãy nhà hiệu bộ, lá cờ đỏ sao vàng phấp phới bay như đùa vui trong gió.

Nhà hiệu bộ và hai dãy phòng học cao tầng được bố trí theo hình chữ U ôm gọn lấy sân trường. Các phòng học đều được quét vôi vàng, cửa sổ sơn xanh rất đẹp. Phòng học nào cũng rộng rãi, thoáng mát và được trang trí giống nhau. Bàn ghế trong các phòng học cũng được kê ngay ngắn thẳng hàng.

Trường học có lẽ đẹp nhất vào lúc sáng sớm. Không khí tấp nập, ồn ào cứ dần dần rộ lên bao trùm cả khu trường. Gió như thổi mạnh lên trên những tán lá bàng. Ông mặt trời chiếu tia nắng đầu tiên xuống sân trường làm những giọt sương mai còn đọng trên khóm hoa mẫu đơn long lanh như hạt ngọc. Rồi mọi người cũng đã đến đông đủ. Tiếng bác trống trường lại vang lên quen thuộc giục chúng em vào lớp.

Trường học có thầy cô, bạn bè cùng chấp cánh cho em những ước mơ tươi đẹp. Mai này dù đi đâu xa, em cũng không quên được mái trường tuổi thơ. Em rất yêu ngôi trường của mình.

(Quan hệ từ: và, nên...)

Đề 6

Câu 1. Cho đoạn văn sau:

“Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng

tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.”

(Đế Mèn phiêu lưu ký, Tô Hoài)

- a. Tìm quan hệ từ có trong đoạn văn.
- b. Tìm từ đồng nghĩa với “hãnh diện”
- c. Tìm từ trái nghĩa với “to”, “dài”.

Câu 2. Dùng đại từ xưng hô để thay thế cho các từ bị lặp lại:

Ha-li-ma lấy chồng được hai năm. Trước khi cưới, chồng Ha-li-ma là một người dễ mến, lúc nào cũng tươi cười. Vậy mà giờ đây, chỉ thấy chồng Ha-li-ma cau có, gắt gỏng. Không biết làm thế nào, Ha-li-ma đến nhờ vị giáo sĩ già trong vùng giúp đỡ.

(Thuần phục sư tử, Tiếng Việt 5, tập 2)

Câu 3. Dùng các từ dưới đây để đặt câu (một câu theo nghĩa gốc, một câu theo nghĩa chuyển)

- a. mũi
- b. xuân
- c. ăn
- d. mắt

Câu 4. Viết bài văn tả cảnh con mưa, trong đó có sử dụng một câu ghép.

Đáp án

Câu 1.

- a. Quan hệ từ có trong đoạn văn: và, nên, như, thì, với.
- b. Từ đồng nghĩa với “hãnh diện”: tự hào
- c. Tìm từ trái nghĩa với “to” - nhỏ, “dài” - ngắn

Câu 2. Dùng đại từ xưng hô để thay thế cho các từ bị lặp lại:

Ha-li-ma lấy chồng được hai năm. Trước khi cưới, chồng nàng là một người dễ mến, lúc nào cũng tươi cười. Vậy mà giờ đây, chỉ thấy chồng nàng cau có, gắt gỏng. Không biết làm thế nào, Ha-li-ma đến nhờ vị giáo sĩ già trong vùng giúp đỡ.

(Thuần phục sư tử, Tiếng Việt 5, tập 2)

Câu 3. Dùng các từ dưới đây để đặt câu (một câu theo nghĩa gốc, một câu theo nghĩa chuyển)

- a.
 - Con mèo có một chiếc mũi màu đen.
 - Mũi thuyền đã chạm vào bờ.
- b.
 - Mùa xuân, cây cối trong vườn đầy sức sống.
 - Tuổi thanh xuân giống như áng mây trời.
- c. ăn
 - Chúng tôi đang ăn cơm.
 - Cô ấy rất ăn ảnh.
- d.
 - Đôi mắt của Đậu tròn như hai hòn bi ve.
 - Quả dưa có rất nhiều mắt.

Câu 4. Viết bài văn tả cảnh cơn mưa, trong đó có sử dụng một câu ghép.

Cơn mưa rào sáng nay đi qua cuốn theo cái nắng hè oi bức của những hôm trước đi xa. Cánh đồng làng dường như khoác lên mình một bộ áo mới. Mưa đến đem theo làn nước mát tưới tắm cho cánh đồng sau những ngày hè nắng oi ả. Những chú cò trắng nghiêng cánh bay lên đậu xuống. Chim sơn ca véo von

ca hát đề chào ngày mới. *Đồng làng xanh thắm bao la, lúa phơi phơi dâng lên.* Ngọn lúa uốn cong như xòe bàn tay lên mừng vui reo hát. Sau cơn mưa, em cùng nhóm bạn trong lòng rủ nhau ra cánh đồng bắt cá ở những con mương nhỏ. Đây chính là thời điểm thu hoạch bội thu nhất của đám trẻ con làng quê chúng em. Nào là những con tép, con ốc, thậm chí có cả cá rô... Những chiến lợi phẩm ấy khiến chúng em cảm thấy rất thích thú. Sau cơn mưa, cánh đồng quê sẽ chứa đựng rất nhiều điều thú vị.

Đề 7

Câu 1. Cho bài thơ sau:

*Đêm nay bên bến Ô Lâu
Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ
Nhớ hình Bác giữa bóng cờ
Hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu
Mắt hiền sáng tựa vì sao
Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời
Nhớ khi trăng sáng đầy trời
Trung thu Bác gửi những lời vào thăm
Đêm đêm cháu những bâng khuâng
Giờ xem ảnh Bác cất thềm bấy lâu
Nhìn mắt sáng, nhìn chòm râu
Nhìn vàng trán rộng, nhìn đầu bạc phơ
Càng nhìn càng lại ngẩn ngơ
Ôm hôn ảnh Bác mà ngờ Bác hôn.*

(Cháu nhớ Bác Hồ, Thanh Hải)

1. Bạn nhỏ trong bài thơ đã nhớ đến ai?
 - A. Người mẹ
 - B. Bác Hồ
 - C. Ông nội

2. Bác được miêu tả qua?

A. đôi má, mái đầu, đôi mắt, chòm râu

B. chòm râu, mái đầu, đôi má

C. mái đầu, đôi má, đôi mắt

2. Đôi mắt của Bác được so sánh với

A. Viên kim cương

B. Vì sao

C. Mặt trời

3. Bài thơ thể hiện điều gì?

A. Tình cảm yêu mến, kính trọng đối với Bác Hồ.

B. Tình cảm yêu mến, tự hào đối với người mẹ.

C. Cả 2 đáp án trên.

Câu 2. Tìm từ đồng nghĩa với các từ sau:

a. hổ

b. bát

c. bố

d. mẹ

Câu 3. Đặt dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Một hôm, trên đường đi học về, Hùng () Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất.

Hùng nói () “Theo tớ, quý nhất là lúa gạo () Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không()”

Quý và Nam cho là có lí () Nhưng đi được mười bước. Quý vội reo lên: () Bạn Hùng nói không đúng () Quý nhất phải là vàng. Mọi người chẳng thường nói quý như vàng là gì () Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo! ()

Nam vội tiếp ngay: “Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo () vàng bạc!”

(Cái gì quý nhất, Tiếng Việt lớp 5, tập 1)

Câu 4. Tả một đêm trăng đẹp.

Đáp án

Câu 1.

1. Bạn nhỏ trong bài thơ đã nhớ đến ai?

B. Bác Hồ

2. Bác được miêu tả qua?

A. đôi má, mái đầu, đôi mắt, chòm râu

2. Đôi mắt của Bác được so sánh với

B. Vì sao

3. Bài thơ thể hiện điều gì?

A. Tình cảm yêu mến, kính trọng đối với Bác Hồ.

Câu 2. Tìm từ đồng nghĩa với các từ sau:

a. hổ: cộp, beo, ông ba mươi, hùm

b. bát: chén, tô

c. bố: thầy, ba, cha

d. mẹ: u, má, bầm

Câu 3. Đặt dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất.

Hùng nói: “Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không?”

Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mười bước. Quý vội reo lên: “Bạn Hùng nói không đúng, Quý nhất phải là vàng. Mọi người chẳng thường nói quý như vàng là gì! Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo!”

Nam vội tiếp ngay: “Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc!”

Câu 4. Tả một đêm trăng đẹp.

Gợi ý:

Quê hương tôi đẹp nhất có lẽ là vào những đêm trăng. Khi đó, tôi thường thích dạo bước trên khắp mọi nẻo đường để có thể ngắm nhìn khung cảnh tuyệt đẹp của quê hương mình trong đêm trăng.

Khi màn đêm buông xuống bao trùm lên mọi vật. Bầu trời đen thẫm lại như được khoác lên mình một tấm áo nhung. Điểm lên đó là những hạt kim tuyến lấp lánh - đó chính là những ngôi sao nhỏ bé. Chẳng bao lâu, đèn đã bắt đầu lên trên con đường làng, trong những căn nhà...

Một lúc sau, mặt trăng đã lên cao. Trăng hôm nay sáng hơn mọi khi. Nó giống như một quả bóng khổng lồ được ai đó vô tình đá lên bầu trời. Và vì một lý do nào đó mà không thể rơi xuống, cứ lơ lửng mãi trong không trung. Ánh sáng len lỏi khắp mọi nơi: con đường, ngõ xóm, cây cối... Ngoài bờ sông, gió khẽ thổi. Ánh trăng phản chiếu xuống mặt nước lấp lánh như được dát vàng. Em dạo bước trên con đường làng, nhìn thấy ánh trăng giống như đang đi theo bầu bạn với mình.

Càng về khuya, quang cảnh càng yên ắng hơn. Ánh trăng lúc này trở nên mơ màng, kỳ ảo. Đôi lúc, những đám mây xuất hiện tạm che phủ đi mặt trăng. Hàng trăm con đom đóm bay lượn khắp trời như muốn cùng với trăng thấp sáng mọi không gian. Cảnh trăng đêm nay tuyệt đẹp.

Vàng trăng cũng giống như một người bạn cùng em trải qua những năm tháng tuổi thơ. Những đêm rằm Trung Thu phá cỗ dưới ánh trăng. Những ngày rằm cùng mẹ đi lễ chùa. Những đêm trăng cùng bạn bè dạo quanh xóm làng. Toàn bộ đã trở thành những kỉ niệm. Em hy vọng dù cuộc sống có hiện đại hơn, nhưng quê hương mình vẫn sẽ có được những đêm trăng tuyệt đẹp như vậy.

Câu 1. Cho đoạn văn:

Một lần khác, có người phụ nữ được ông cho thuốc và giảm bệnh. Nhưng rồi bệnh tái phát, người chồng đến xin đơn thuốc mới. Lúc ấy, trời đã khuya nên Lãn Ông hẹn hôm sau đến khám kỹ mới cho thuốc. Hôm sau ông đến thì được tin người chồng đã lấy thuốc khác, nhưng không cứu được vợ. Lãn Ông rất hối hận. Ông ghi trong sổ thuốc của mình “Xét về việc thì người bệnh chết do tay thầy thuốc khác, song về tình thì tôi như mắc phải tội giết người. Càng nghĩ càng hối hận.”

(Thầy thuốc như mẹ hiền, Tiếng Việt 5, tập 1)

Tìm ba danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn trên.

Câu 2. Tìm các cặp từ trái nghĩa trong các câu:

- a. Khôn nhà đại chợ
- b. Bán anh em xa mua láng giềng gần
- c. Chân cứng đá mềm
- d. Trẻ chẳng tha, già chẳng thương
- e. Kính trên nhường dưới...

Câu 3. Đặt câu hỏi theo mẫu:

- a. Ở đâu?
- b. Ai như thế nào?
- c. Để làm gì?

Câu 4. Tả con đường từ nhà đến trường của em.

Đáp án

Câu 1.

- Danh từ: phụ nữ, thuốc, trời
- Tính từ: mới, khuya, kỹ,
- Động từ: cho, xin, ghi

Câu 2. Tìm các cặp từ trái nghĩa trong các câu:

- a. Khôn nhà đại chợ (khôn - đại)
- b. Bán anh em xa mua láng giềng gần (xa - gần)
- c. Chân cứng đá mềm (cứng - mềm)
- d. Trẻ chẳng tha, già chẳng thương (trẻ - già)
- e. Kính trên nhường dưới (trên - dưới)

Câu 3. Đặt câu hỏi theo mẫu:

- a. Sách vở của em được cất ở đâu?
- b. Cô giáo em có tính cách như thế nào?
- c. Mọi người phải bảo vệ môi trường để làm gì?

Câu 4. Tả con đường từ nhà đến trường của em.

Gợi ý:

Mỗi ngày đến trường học là một ngày vui nên con đường đến trường của em cũng là con đường vui tràn ngập những kỉ niệm và tiếng cười em đã không biết bao lần qua lại.

Con đường này nằm ở phía Tây thành phố, được mệnh danh là “con đường hoa” bởi nơi đây được trồng muôn vàn loài hoa rất đẹp. Lòng đường rộng chừng 20m, được chia thành hai làn đường rất rộng rãi cho xe cộ đi lại. Ở chính giữa được cao lên, rồi thoải dần sang hai bên đường để trời mưa, nước mưa theo độ dốc của đường có thể dễ dàng thoát đi, không gây ngập úng lâu dài. Dải phân cách của con đường này không phải những đường kẻ sơn màu trắng mà là những “dải phân cách hoa”. Những chậu hoa lớn được xây lên ở đây, với đủ loại hoa khác nhau, lại được các nghệ nhân sắp đặt rất khéo léo theo trình tự màu sắc thành những hình thù, câu chữ rất đẹp. Hai bên vỉa hè rộng mỗi bên rộng chừng 6m, đều được lát đá chống trơn, để phòng trời mưa mọi người đi không bị trượt ngã. Đá chống trơn có các màu khác nhau, được sắp xếp thành các hình ngôi sao, hình thoi rất đẹp. Trên vỉa hè, cứ tầm 3 m lại được đặt một chậu hoa lớn, lại thêm một cây cỏ thụ cao lớn, tán lá xum xuê, xanh tốt che rợp mát cả một góc vỉa hè.

Hai bên đường, nhà cửa mọc san sát, nhà cao nhà thấp nối tiếp nhau, nhà xanh nối tiếp nhà vàng, nhà trắng nối tiếp nhà đỏ,... đủ sắc màu sặc sỡ. Đường như người dân ở đây họ cũng rất thích hoa. Trước cửa, trên mái hiên nhà nào cũng trồng rất nhiều những chậu cây cảnh, chậu hoa, lại có nhà trồng giàn hoa giấy, hoa mọc um tùm, rũ xuống cả tầng dưới như một lầu đài nhỏ giữa rừng hoa. Quán xá ở đây nối tiếp nhau, đông đúc người đến mua. Góc này là hàng bún, hàng phở và những quán đồ ăn đất khách, góc kia là những hàng quần áo với đủ các loại mặt hàng thời trang mới nhất, bên này là những hàng đồ chơi với những con búp bê, siêu nhân sặc sỡ, bên này là những hàng sách với những quyển sách rất hay và bổ ích.

Con đường này đã gắn bó với em từ những ngày đầu tiên cắp sách đến trường, con đường mà bao mùa nắng mưa em vẫn qua, vẫn lại. Sau này khôn lớn, sẽ có rất nhiều những con đường lớn hơn em sẽ đi qua nhưng có lẽ con đường hoa hàng ngày dẫn đến ngôi trường thân thuộc này vẫn sẽ mãi là con đường đẹp nhất trong cuộc đời em.

ĐỀ 9

Câu 1. Điền các từ trái nghĩa thích hợp vào các thành ngữ sau:

- Chân cứng đá ...
- Gần nhà ... ngõ
- Mắt nhắm mắt ...
- Vô thưởng vô ...
- Bước thấp bước ...
- Chân ướt chân ...

Câu 2. Tìm các quan hệ từ có trong câu dưới đây:

- a. Rừng say ngậy và ấm nóng.
- b. Tiếng hát của Chi khiến mọi người say mê.
- c. Về bài tập này, Lan đã tìm ra lời giải.
- d. Lan chăm chỉ học bài nhưng kết quả không được tốt.

Câu 3. Sắp xếp các từ sau vào hai nhóm từ ghép và từ láy: hoa mai, lung linh, lấp ló, xanh xanh, chạy nhảy, rung rinh, bàn ghế, ca hát, máy bay, lo lắng, xinh đẹp, con gà, xe đạp, nhà cửa, vườn cây, bầu trời, mênh mênh, mù mịt, mơ màng, núi rừng.

Câu 4. Tả bác nông dân đang gặt lúa, trong đó có một câu sử dụng đại từ.

Đáp án

Câu 1. Điền các từ trái nghĩa thích hợp vào các thành ngữ sau:

- Chân cứng đá mềm
- Gần nhà xa ngõ
- Mắt nhắm mắt mở
- Vô thưởng vô phạt
- Bước thấp bước cao
- Chân ướt chân ráo

Câu 2. Tìm các quan hệ từ có trong câu dưới đây:

- a. Rừng say ngậy và ấm nóng.
- b. Tiếng hát của Chi khiến mọi người say mê.
- c. Về bài tập này, Lan đã tìm ra lời giải.
- d. Lan chăm chỉ học bài nhưng kết quả không được tốt.

Câu 3.

- Từ ghép: hoa mai, chạy nhảy, bàn ghế, ca hát, máy bay, xe đạp, nhà cửa, vườn cây, bầu trời, xinh đẹp, con gà, núi rừng.
- Từ láy: lung linh, lấp ló, xanh xanh, rung rinh, lo lắng, mênh mênh, mù mịt, mơ màng.

Câu 4. Tả bác nông dân đang gặt lúa, trong đó có một câu sử dụng đại từ.

Gợi ý:

*“Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày*

Ai ơi bưng bát cơm đầy

Đẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần”

Hạt gạo từ bao đời nay được coi là hạt ngọc trời nuôi sống con người. Để làm ra những hạt gạo trắng ngần, thơm mùi nắng mới, dẻo thơm chính là nhờ công lao to lớn của các bác nông dân. Buổi chiều hôm trước theo chân bà ra ngoài ruộng xem các bác nông dân làm việc, đến khi ra tận nơi, em mới cảm nhận rõ được phần nào sự vất vả nhọc nhằn, hy sinh mà người nông dân phải chịu để làm ra những hạt gạo thơm ngon ấy.

Sáng sớm tinh mơ, khi ông mặt trời vẫn còn ngái ngủ, chưa chịu nhích người ra khỏi lớp chăn bông ấm, các bác nông dân đã tíu tít ra ngoài ruộng. Tờ mờ sáng, lác đác đâu đây đã có bóng người, tiếng cười nói râm ran cả một góc xóm, nào khoe chuyện con cái, nào là chia sẻ chuyện cấy cày, nào lo chuyện mùa màng,... Đến ruộng, ai nấy lại bắt tay vào công việc của mình, người thì cầm lưỡi liềm để gặt lúa, người thì dùng máy để gặt lúa cho nhanh, người thì bó từng bó lúa lại để hai bên đường làng để chóc lát cho vào máy tuốt lúa. Mỗi người một việc, mỗi người một nỗi lo, áp lực của cuộc sống cứ đè nặng lên đôi vai họ nhưng nào có thể làm tắt đi nụ cười cùng ánh mắt ánh lên hạnh phúc trước những thành quả công việc của mình sau bao ngày dãi nắng dầm sương, đội mưa ra cấy lúa. Cả cánh đồng chìm trong màu vàng rực, chẳng còn phân biệt được đâu là nắng đâu là lúa, cả hai như hòa vào một, thiên nhiên và con người như đồng điệu với nhau. Nắng lên, những giọt mồ hôi lăn dài trên trán những người nông dân hiền lành, chăm chỉ, chất phác, vất vả nhưng nghĩ đến miếng cơm manh áo, nghĩ đến mọi người cần phải có cơm, có gạo để tồn tại, để sống cuộc sống ý nghĩa này, họ lại không quản ngày đêm, không quản nắng mưa, làm việc hết mình. Nhìn thấy hình ảnh của những bác nông dân làm việc, em lại càng hiểu hơn về giá trị to lớn của hạt gạo, bởi trong đó là bao mồ hôi, nước mắt, là tâm huyết của những con người chân thật ấy.

Em rất yêu quý những người nông dân, bởi chính những hy sinh, những vất vả mà họ âm thầm chịu đựng chính là để tạo ra những hạt ngọc tinh khiết nuôi

sống con người, đó chính là những con người sống mãi với thời gian, sống mãi trong trái tim chúng ta với sự biết ơn và kính trọng.

(Đại từ: em, chúng ta)

ĐỀ 10

Câu 1. Tìm từ đồng âm với các từ sau:

- chín
- cuộc
- rấn
- đường

Câu 2. Cho bài thơ sau:

*“Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa”*

(Đất nước, Nguyễn Đình Thi)

- a. Tìm các danh từ có trong bài thơ.
- b. Đặt câu với hai danh từ vừa tìm được.

Câu 3. Xác định thành phần câu:

- a. Dòng sông Hồng đỏ nặng phù sa.
- b. Trên đường, xe cộ đi lại tấp nập.
- c. Di Năm đầu trí với bọn địch rất khôn khéo để bảo vệ chú cán bộ.
- d. Hôm nay, con đường vốn quen thuộc bỗng trở nên thật xa lạ.

Câu 4. Kể lại chuyện đi tham quan mà em nhớ nhất.

Đáp án

Câu 1. Tìm từ đồng âm với các từ sau:

- chín: cơm chín và số chín
- cuốc: cuốc đất và con cuốc
- rắn: con rắn và chất rắn
- đường: con đường và đường phèn

Câu 2. Cho bài thơ sau:

*“Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa”*

(Đất nước, Nguyễn Đình Thi)

a. Các danh từ có trong bài thơ: mùa thu, núi đồi, gió, rừng tre, trời thu, áo, trời, núi rừng, cánh đồng, ngả đường, dòng sông, phù sa.

b.

- Trong bốn mùa, thời tiết mùa thu là đẹp nhất.
- Đất nước Việt Nam xinh tươi có núi rừng hùng vĩ.

Câu 3. Xác định thành phần câu:

- Dòng sông Hồng/đỏ nặng phù sa. (Chủ ngữ - Vị ngữ)
- Trên đường,/ xe cộ/đi lại tấp nập. (Trạng ngữ - Chủ ngữ - Vị ngữ)
- Di Năm/đầu trí với bọn địch rất khôn khéo để bảo vệ chú cán bộ. (Chủ ngữ - Vị ngữ)

d. Hôm nay,/ con đường /vốn quen thuộc bỗng trở nên thật xa lạ. (Trạng ngữ - Chủ ngữ - Vị ngữ)

Câu 4. Kể lại chuyện đi tham quan mà em nhớ nhất.

Gợi ý:

Trên dải đất hình chữ S thân yêu này, với em mỗi chuyến đi là một kỉ niệm đẹp. Mỗi nơi em đặt chân đến đều là mảnh đất thương nhớ. Một chuyến đi tham quan mà em luôn nhớ mãi.

Cuối năm học lớp ba, nhà trường tổ chức cho chúng em một chuyến tham quan thủ đô của đất nước. Đứa nào đứa ấy háo hức chuẩn bị, chờ mong được đến Hà Nội nổi tiếng ba mươi sáu phố phường. Sáng hôm ấy, trời trong xanh, nắng vàng rực rỡ nhảy nhót. Chúng em lên xe, khởi hành đến thành phố thân yêu của tổ quốc.

Điểm dừng đầu tiên là lăng Bác – nơi Bác Hồ kính yêu nằm lại để nhân dân được đến thăm Bác. Chúng em xếp hàng ngay ngắn để cùng vào trong viếng Bác. Bác nằm đó, thân thương và gần gũi, giống như lúc sinh thời vẫn luôn yêu thương nhi đồng. Rồi lăng Bác, cô giáo đưa chúng em đến hồ Hoàn Kiếm. Mảnh hồ yên tĩnh không một gợn sóng. Chính tại nơi đây, khi xưa vua Lê Lợi đã trả gươm cho Rùa Kim Quy. Những cây cỏ thụ vươn rộng tán lá soi mình xuống bóng nước. Nắng chiếu xuống mặt hồ lấp lánh như ánh bạc. Hàng liễu mong manh trước gió như nàng thiếu nữ e thẹn soi gương chải tóc qua mặt hồ. Những bông hoa thi nhau khoe sắc tỏa hương. Tất cả hòa quyện vào nhau như đang vui vẻ vẫy tay đón chào đoàn người qua lại tấp nập.

Chúng em men theo con đường, đi qua bưu điện sừng sững trong nắng ban mai. Kia cầu Thê Húc màu sơn đỏ chót, như con tôm cong mình giữa lòng Hà Nội bắc qua đền Ngọc Sơn thiêng liêng, trầm mặc. Tháp Bút uy nghiêm đứng nơi cổng vào tượng trưng cho nghìn năm văn hiến của dân tộc. Đền Ngọc Sơn giấu mình qua lùm cây um tùm, xanh mát quanh năm như một cố nhân lặng im ngắm nhìn thành phố đổi thay từng ngày. Trong đền, khói hương nghi ngút. Những cô, những bà mặc áo dài, thành kính cầu mong. Khung cảnh đền yên bình mà thanh

tình. Lòng người chợt trở nên thanh thản hơn nhiều so với cuộc sống xô bồ vội vã ngoài kia. Đoàn chúng em thấp hương cầu nguyện rồi yên lặng ra về. Bên kia cổng là tượng đài ba cảm tử quân ôm bom ba càng, lưỡi lê. Trên đó khắc dòng chữ “Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Tất cả chợt gọi nhắc về một Hà Nội xa xưa anh hùng, bất khuất với bao người đã ngã xuống hi sinh cho độc lập tự do hôm nay.

Rời Đền Ngọc Sơn, chúng em đến phố Tràng Tiền, cùng nhau thưởng thức những que kem mang đậm hương vị thuộc về riêng Hà Nội. Sau đó di chuyển đến Văn Miếu Quốc Tử Giám trước khi kết thúc chuyến đi. Văn Miếu rộng lớn, uy nghiêm. Chúng em được hướng dẫn viên giới thiệu lịch sử lâu đời của Văn Miếu, tham quan xung quanh. Những danh nhân, kỳ tài của đất nước, những tượng rùa khắc tên tiến sĩ làm chúng em hứng thú. Du khách tham quan rất đông, không chỉ là người Việt Nam từ khắp mọi miền Tổ quốc mà còn có cả du khách nước ngoài. Họ chăm chú lắng nghe phiên dịch và không ngừng cảm nhận về lịch sử Việt Nam. Em chợt thấy tự hào vô cùng.

Chiều muộn, chúng em lên xe để trở về. Dư âm về Hà Nội thân thương vẫn vẹn nguyên trong tâm trí. Đó không chỉ là thủ đô mà còn là nơi lưu giữ văn hóa, lịch sử của đất và người Việt Nam.

ĐỀ 11

Câu 1. Cho đoạn văn sau:

Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-xa-cô Xa-xa-ki mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, em lâm bệnh nặng. Nằm trong bệnh viện nhắm đếm từng ngày còn lại của đời mình, cô bé ngây thơ tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con sếu bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh. Em liền lặng lẽ gấp sếu. Biết chuyện, trẻ em toàn nước Nhật và nhiều nơi trên thế giới đã tới tập gửi hàng nghìn con sếu giấy đến cho Xa-xa-cô. Nhưng Xa-xa-cô chết khi em mới gấp được 644 con.

(Những con sếu bằng giấy, Tiếng Việt 5, tập 1)

1. Hi-rô-si-ma là thành phố của đất nước nào?

- A. Nhật Bản
- B. Hàn Quốc
- C. Thái Lan

2. Nhân vật trong đoạn văn tên là gì?

- A. Naruto
- B. Sakura
- C. Xa-xa-cô Xa-xa-ki

3. Vì sao Xa-xa-cô bị mắc bệnh?

- A. Do Xa-xa-cô bị nhiễm phóng xạ.
- B. Do Xa-xa-cô bị tai nạn.
- C. Cả 2 đáp án trên

4. Câu chuyện trên có ý nghĩa gì?

- A. Sự tàn bạo, tang thương của chiến tranh.
- B. Khát vọng sống, khát vọng hòa bình của trẻ em toàn thế giới.
- C. Cả 2 đáp án trên

Câu 2. Tìm các từ trái nghĩa với các từ sau: mờ, nhanh, cao, sáng, vui, lớn, yêu, nóng, ngoài, xa, dưới, còn, dở, xinh.

Câu 3. Đặt câu với các từ: tiếng sóng, mênh mông.

Câu 4. Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

Đáp án

Câu 1.

1. Hi-rô-si-ma là thành phố nằm ở nước nào?

- A. Nhật Bản
- 2. Nhân vật trong đoạn văn tên là gì?
- C. Xa-xa-cô Xa-xa-ki

3. Vì sao Xa-xa-cô bị mắc bệnh?

- A. Do Xa-xa-cô bị nhiễm phóng xạ.
- 4. Câu chuyện trên có ý nghĩa gì?

C. Cả 2 đáp án trên

Câu 2. Tìm các từ trái nghĩa với các từ sau: mờ, nhanh, cao, sáng, vui, lớn, yêu, nóng, ngoài, xa, dưới, còn, dở, xinh.

Các từ trái nghĩa: mờ - rõ, nhanh - chậm, cao - thấp, sáng - tối, vui - buồn, lớn - bé, yêu - ghét, nóng - lạnh, ngoài - trong, xa - gần, dưới - trên, còn - hết, dở - hay, xinh - xấu.

Câu 3.

- Tiếng sóng biển vỗ rì rào.

- Cánh đồng lúa rộng mênh mông.

Câu 4.

Gợi ý:

Có lẽ ai đã từng theo dõi chương trình Táo Quân sẽ không thể quên được nhân vật Ngọc Hoàng - do nghệ sĩ Quốc Khánh đảm nhận. Và trong các nghệ sĩ hài hiện này, có lẽ người em yêu quý nhất chính là nghệ sĩ Quốc Khánh.

Vì chưa được gặp bác ngoài đời bao giờ, nên em chỉ có thể miêu tả ngoại hình của bác qua những gì thấy được trên truyền hình. Bác Quốc Khánh có dáng người khá cao và hơi gầy. Khuôn mặt bác trông rất hiền từ. Nước da ngăm đen. Nụ cười khiến ai cũng cảm thấy quý mến. Trong vai diễn Ngọc Hoàng, bác luôn phải giữ khuôn mặt nghiêm nghị. Đôi khi, Ngọc Hoàng đưa ra những câu nhận xét vô cùng sâu sắc khiến cho các táo phải lập tức hối lỗi. Giọng điệu của bác thể hiện khi ấy vô cùng nhập vai. Đối với em, vai diễn Ngọc Hoàng đã được bác thể hiện vô cùng thành công.

Không chỉ được biết đến với vai trò Ngọc Hoàng trong chương trình Táo Quân (Gặp nhau cuối năm). Bác Quốc Khánh cũng tham gia diễn xuất cho nhiều vở kịch khác. Bác Quốc Khánh còn tham gia đóng phim và đã để lại những dấu ấn khó phai trong lòng khán giả. Theo như mọi người nhận xét, bác Quốc Khánh thuộc những đàn anh lớn tuổi trong những danh hài phía Bắc.

Tuy rằng chưa được gặp bác Quốc Khánh bao giờ, nhưng em rất yêu quý và ngưỡng mộ bác. Trong tương lai, em cũng có ước mơ trở thành một nghệ sĩ hài và hy vọng khi đó em sẽ được nổi tiếng như bác.

ĐỀ 12

Câu 1. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Sáng hôm ấy () ba về thăm bà nội ốm. Chiều đến, em đi loanh quanh theo lối ba vẫn đi tuần rừng. Phát hiện những dấu chân người lớn hằn trên đất, em thắc mắc: () Hai ngày nay đâu có đoàn khách tham quan nào? () Thấy lạ, em lần theo dấu chân. Khoảng hơn chục cây to cộ đã bị chặt thành từng khúc dài. Gần đó có tiếng bàn bạc ()

- Mày đã dặn lão Sáu Bơ tôi đánh xe ra bìa rừng chưa ()

Qua khe lá, em thấy hai gã trộm. Lừa khi hai gã mãi cộ các khúc gỗ, em lén chạy. Em chạy theo đường tắt về quán bà Hai () xin bà cho gọi điện thoại. Một giọng nói rần rỏi vang lên ở đầu dây bên kia ()

- A lô () Công an huyện đây ()

Sau khi nghe em báo tin có bọn trộm gỗ () các chú công an dặn dò em cách phối hợp với các chú để bắt bọn trộm, thu lại gỗ ()

(Người gác rừng tí hon, Tiếng Việt 5, tập 1)

Câu 2. Sắp xếp các từ sau vào hai nhóm từ ghép và từ láy: con gà, mệnh mông, mong manh, điện thoại, xe máy, lặng lẽ, vui vẻ, bàn tay, chăm chỉ, kính mắt, hộp sữa, bàn ghế, khúc khuỷu, thăm thẳm, xa xôi, con cò, khóc lóc, nhớ nhung, ăn uống, sách vở.

Câu 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- ... điện thoại bị hỏng ... em không thể gọi điện cho mẹ.
- Chúng em đã học bài ... vẫn không được điểm cao.
- Thanh ... ngoan ngoãn ... rất hiền lành.
- Anh ấy ... học bài, ... nghe nhạc.
- Thủy Tinh dâng nước cao... , Sơn Tinh lại làm núi cao ...

g. Ban nãy, nắng ... chóng chang, mà bây giờ trời ... âm u.

Câu 4. Tả cảnh thanh bình ở một miền quê, trong đó có sử dụng một câu ghép.

Đáp án

Câu 1. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Sáng hôm ấy, ba về thăm bà nội ốm. Chiều đến, em đi loanh quanh theo lối ba vẫn đi tuần rừng. Phát hiện những dấu chân người lớn hằn trên đất, em thắc mắc: “Hai ngày nay đâu có đoàn khách tham quan nào?”. Thấy lạ, em lần theo dấu chân. Khoảng hơn chục cây to cộ đã bị chặt thành từng khúc dài. Gần đó có tiếng bàn bạc:

- Mày đã dặn lão Sáu Bơ tối đánh xe ra bìa rừng chưa?

Qua khe lá, em thấy hai gã trộm. Lừa khi hai gã mải cộ các khúc gỗ, em lén chạy. Em chạy theo đường tắt về quán bà Hai, xin bà cho gọi điện thoại. Một giọng nói rần rỏi vang lên ở đầu dây bên kia:

- A lô! Công an huyện đây!

Sau khi nghe em báo tin có bọn trộm gỗ, các chú công an dặn dò em cách phối hợp với các chú để bắt bọn trộm, thu lại gỗ.

Câu 2.

- Từ ghép: con gà, điện thoại, xe máy, bàn tay, kính mắt, hộp sữa, bàn ghế, con cò, ăn uống, sách vở.
- Từ láy: mênh mênh, mong manh, lặng lẽ, vui vẻ, chăm chỉ, khúc khuỷu, thăm thẳm, xa xôi, khóc lóc, nhớ nhung.

Câu 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

a. Vì điện thoại bị hỏng nên em không thể gọi điện cho mẹ.

b. Chúng em đã học bài nhưng vẫn không được điểm cao.

c. Thanh không chỉ ngoan ngoãn mà còn rất hiền lành.

d. Anh ấy vừa học bài, vừa nghe nhạc.

e. Thủy Tinh dâng nước cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm núi cao bấy nhiêu.

g. Ban nãy, nắng vẫn chói chang, mà bây giờ trời đã âm u.

Câu 4.

Gợi ý:

*“Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người”*

(Quê hương, Đỗ Trung Quân)

Đối với mỗi đứa trẻ chúng tôi, quê hương chính là nơi gắn bó nhất. Từng con đường, căn nhà hay góc làng đều đầy ắp những kỉ niệm. Nhưng có lẽ, nơi luôn đem đến cho tôi sự yên bình chính là cánh đồng của quê hương.

Những ngày hè được về quê thăm ông bà ngoại. Tôi thường dậy rất sớm và cùng ông ngoại đi dạo trên con đường ven cánh đồng. Khi ấy, ánh mặt trời của ngày mới chỉ vừa bắt đầu ló rạng nhưng cũng đủ khiến mọi vật dường như bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. **Ánh nắng ấm áp làm tan những giọt sương sớm còn đọng trên những chiếc lá còn những ruộng lúa xanh mướt trải dài mênh mông.** Gió từ xa thổi vào khiến cho những hàng lúa đung đưa như nhảy múa trước gió. Từ phía đường làng đi lại, một vài bác nông dân vừa đi vừa trò chuyện thật vui vẻ. Không khí buổi sáng ở cánh đồng thật trong lành mát mẻ làm sao.

Vì là mùa hè nên chẳng mất bao lâu sau, nắng đã lên cao bao trùm khắp nơi. Những giọt sương cũng tan dần. Bầu trời trở nên xanh hơn và cao hơn, không có một gợn mây nào cả. Tiếng chim gọi nhau ríu rít nghe thật vui tai. Lúc này, cánh đồng như được bao phủ bởi một màu vàng thật ấm áp của nắng. Và của cả những bông lúa vàng ươm, trĩu nặng nữa. Mùi lúa thơm theo những cơn gió lan tỏa khắp cánh đồng. Tôi thầm nghĩ rằng vụ mùa này chắc hẳn sẽ lại là một vụ mùa bội thu của các bác nông dân đây.

Cũng vào lúc này, các bác nông dân ra đồng làm việc nhiều hơn. Những chú trâu được thả đang thung thăng gặm cỏ ở phía đồi xa. Đàn cò trắng chao lượn

vài vòng trên không rồi đáp xuống nghỉ ngơi, hết đàn này đến đàn khác. Mỗi người một công việc của mình, ai cũng thật bận rộn. Một không khí tươi vui hòa quyện tạo ra một bức tranh làng quê thật yên bình và tràn đầy sức sống. Tôi cùng ông đi dạo thêm một lúc nữa rồi trở về nhà. Bây giờ, có lẽ bà đã chuẩn bị xong bữa sáng cho hai ông cháu rồi.

Mỗi lần về thăm quê, tôi luôn thích thú khi được cùng ông dạo quanh cánh đồng làng. Khi ấy, trong lòng tôi lại dâng trào một tình yêu tha thiết đối với khung cảnh tuyệt vời ấy. Tôi rất yêu quê hương của mình.

ĐỀ 13

Câu 1. Đọc và trả lời câu hỏi:

Phụ nữ Việt Nam xưa hay mặc áo lồi mớ ba, mớ bảy, tức là mặc nhiều áo cánh lồng vào nhau. Tuy nhiên, với phong cách tế nhị, kín đáo, người phụ nữ Việt thường mặc chiếc áo dài thắm màu bên ngoài, lấp ló bên trong mới là các lớp áo cánh nhiều màu (vàng mỡ gà, vàng chanh, hồng cánh sen, hồng đào, xanh hồ thủy...)

Từ đầu thế kỉ XIX đến sau năm 1945, ở một số vùng, người ta mặc áo dài kể cả khi lao động nặng nhọc. Áo dài phụ nữ có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân. Phổ biến hơn là áo tứ thân, được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền ở giữa sống lưng. Đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau. Áo năm thân cũng may như áo tứ thân, chỉ có điều vạt trước phía trái may ghép từ hai thân vải, thành ra rộng gấp đôi vạt phải.

Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo tân thời. Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.

Áo dài trở thành biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

(Tà áo dài Việt Nam, SGK Tiếng Việt 5, tập 2)

1. Áo dài phụ nữ có những loại nào?

A. áo tứ thân

B. áo năm thân

C. Cả 2 đáp án trên

2. Áo dài tứ thân được may từ mấy mảnh vải?

A. 4

B. 5

C. 6

3. Khi nào chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành áo dài tân thời?

A. Những năm 20 của thế kỉ XX

B. Những năm 30 của thế kỉ XX

C. Những năm 40 của thế kỉ XX

4. Trong trang phục áo dài, người phụ nữ Việt Nam như thế nào?

A. đẹp hơn, tự nhiên hơn

B. mềm mại và thanh thoát hơn

C. Cả 2 đáp án trên

Câu 2. Điền các quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:

a. ... An chăm chỉ học tập ... kết quả học tập rất tốt.

b. Bình đã cố gắng hết sức... không chiến thắng trong cuộc thi.

c. Hàng ngày, em cùng với An đến trường ... chiếc xe đạp này.

d. ... câu hỏi rất khó ... các bạn học sinh vẫn trả lời được.

e. Hoàng ... Long là hai thành viên tiêu biểu của đội bóng.

Câu 3. Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển:

- *Lưng (1)*: Phần phía sau của cơ thể người hoặc phần phía trên của cơ thể động vật có xương sống, đối xứng với ngực và bụng (cái lưng).

- *Lưng (2)*: bộ phận phía sau của một số vật (lưng ghế).

Tìm các ví dụ tương tự về nghĩa chuyển.

Câu 4. Viết một đoạn văn tả cánh đồng quê sau cơn mưa, trong đó có một câu sử dụng trạng ngữ chỉ nơi chốn.

Đáp án

Câu 1. Đọc và trả lời câu hỏi:

1. Áo dài phụ nữ có những loại nào?

C. Cả 2 đáp án trên

2. Áo dài tứ thân được may từ mấy mảnh vải?

A. 4

3. Khi nào chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành áo dài tân thời?

B. Những năm 30 của thế kỉ XX

4. Trong trang phục áo dài, người phụ nữ Việt Nam như thế nào?

C. Cả 2 đáp án trên

Câu 2. Điền các quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:

a. Vì An chăm chỉ học tập nên kết quả học tập rất tốt.

b. Bình đã cố gắng hết sức nhưng không chiến thắng trong cuộc thi.

c. Hàng ngày, em cùng với An đến trường bằng chiếc xe đạp này.

d. Tuy câu hỏi rất khó nhưng các bạn học sinh vẫn trả lời được.

e. Hoàng và Long là hai thành viên tiêu biểu của đội bóng.

Câu 3. Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyên:

- *Lung* (1): nghĩa gốc

- *Lung* (2): nghĩa chuyên

Ví dụ: lưng tử, lưng bàn...

Câu 4.

Gợi ý:

Cơn mưa rào sáng nay đã cuốn theo cái nóng oi ả của ngày hè. Bầu trời trở nên xanh hơn. Không khí cũng thoáng đãng và trong lành hơn. Điều đặc biệt nhất là sau cơn mưa, cánh đồng làng bỗng trở nên đầy sức sống. Một màu xanh mát tràn ngập khắp không gian. Làn gió khẽ vui đùa trong tán cây. Cánh đồng lúa mênh mông kéo dài đến tận chân trời. Từng hàng lúa nhấp nhô gợn sóng. Trên

những chiếc lá còn đọng lại những giọt nước mưa trong veo, mát lạnh. Mưa tạnh hẳn cũng là lúc những cánh cò trắng lại bắt đầu bay lượn trên bầu trời. Tiếng chim hót ríu rít vang vọng khắp không gian. *Từ phía trong làng, các bác nông dân bắt đầu dắt trâu ra đồng làm việc.* Những chú trâu hiền lành gặm cỏ ven đê. Em dạo bước trên con đường làng mà cảm thấy thật thoải mái. Cánh đồng sau cơn mưa thật đem đến cảm giác thật tuyệt vời.

ĐỀ 14

Câu 1. Điền các từ thích hợp vào chỗ trống để tạo ra cặp từ trái nghĩa:

- Thất bại là mẹ ...
- Sống dở ... dở
- Một miếng khi ... bằng một gói khi no
- Lên thác ... ghềnh
- Trước lạ sau ...
- Học ... quên sau
- Đi ngược về ...

Câu 2. Sắp xếp các từ sau vào nhóm danh từ riêng và danh từ chung: cây hồng, Hoa Kỳ, sách giáo khoa, Trần Quốc Toản, đất nước, sông hồ, Dinh Độc Lập, cánh đồng, Hoàng Anh, Võ Thị Sáu, máy tính, xe cộ, Bạch Tuyết, điện thoại, bút chì, con đường, Nguyễn Đình Thi, lá cờ.

Câu 3. Cho đoạn thơ:

*“Bầm ơi có rét không bầm?
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non

Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.
Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!”*

(Bầm ơi, Tố Hữu)

- a. Tìm đại từ trong đoạn thơ trên.
- b. Tìm từ đồng nghĩa với từ “bầm”.
- c. Tìm hai danh từ trong đoạn thơ trên.

Câu 4. Tả cô giáo mà em yêu quý, trong đó có sử dụng mẫu câu *Ai làm gì?*

Đáp án

Câu 1. Điền các từ thích hợp vào chỗ trống:

- Thất bại là mẹ thành công.
- Sống dở chết dở.
- Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
- Lên thác xuống ghềnh.
- Trước lạ sau quen.
- Học trước quên sau.
- Đi ngược về xuôi.

Câu 2. Danh từ riêng: Hoa Kỳ, Trần Quốc Toản, Đinh Độc Lập, cánh đồng, Hoàng Anh, Võ Thị Sáu, Bạch Tuyết, Nguyễn Đình Thi.

Danh từ chung: cây hồng, sách giáo khoa, đất nước, sông hồ, máy tính, xe cộ, điện thoại, bút chì, con đường, lá cờ.

Câu 3. Cho đoạn thơ:

*“Bầm ơi có rét không bầm?
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non

Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.
Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!”*

- a. Đại từ: bầm
- b. Từ đồng nghĩa với “bầm”: mẹ, u, má, mợ, bu...
- c. Danh từ: gió, núi

Câu 4.

Gợi ý:

Trong những năm học vừa qua, em đã được học rất nhiều thầy cô giáo. Nhưng người mà em yêu quý nhất chính là cô Hồng, giáo viên chủ nhiệm lớp một của em.

Cô Hồng năm nay ba mươi tuổi. Dáng người cô rất cân đối. Cô cao khoảng một mét sáu mươi lăm. Khuôn mặt tròn trịa, phúc hậu. Nước da trắng hồng, cùng mái tóc được cắt ngắn đầy trẻ trung. Đôi mắt với ánh nhìn dịu dàng. Đặc biệt, chúng em đều rất thích những khi cô cười. Bởi khi ấy trông cô rất xinh đẹp.

Cô là một giáo viên khá nghiêm khắc. *Trong giờ học, cô luôn dành thời gian để truyền đạt cho học sinh kiến thức của các môn học một cách tốt nhất.* Khi có bạn không chú ý nghe giảng, cô đều nhẹ nhàng nhắc nhở. Vào giờ tập viết, cô thường dành thời gian, đi xuống tận nơi, cầm tay uốn nắn từng nét chữ cho chúng em. Ngoài giờ học, cô Hồng rất vui tính và thoải mái. Thỉnh thoảng, vào giờ ra chơi, cô thường ở lại lớp trò chuyện cùng chúng em. Những lúc đó, chúng em cảm thấy cô thật gần gũi và đáng yêu.

Thời gian trôi qua thật nhanh, hôm nay em đã là học sinh cuối cấp. Nhưng em vẫn luôn nhớ đến cô giáo đầu tiên của mình với tấm lòng yêu quý nhất:

*“Ngày đầu tiên đi học
Mẹ dắt tay đến trường
Em vừa đi vừa khóc
Mẹ dỗ dành bên em
Ngày đầu tiên đi học
Em mắt ướt nhạt nhòa*

*Cô vỗ về an ủi
Chao ôi ! sao thiết tha”*

(Ngày đầu tiên đi học)

ĐỀ 15

Câu 1. Đọc và trả lời câu hỏi:

*Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch.
Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng
Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:
“Cha ơi!
Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?
Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:
“Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa
Sẽ có cây, có cửa, có nhà,
Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.”*

(Những cánh buồm, Tiếng Việt 5, tập 2)

1. Tìm các từ láy trong đoạn văn.
2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu: Hai cha con bước đi trên cát.
3. Đặt câu với các từ: *mỉm cười, mặt trời*.

Câu 2. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

- a. Gió thổi làm cánh ... (diều/giều) bay cao.
- b. Thảo quả trên ... (rừng/dùng) Đản Khao đã vào mùa.
- c. Con đường này thật ... (khúc khuỷu/khúc khủy)
- d. Lớn lên, con sẽ làm ... (phi công/phy công).

Câu 3. Đặt các câu theo mẫu:

- a. Vì sao?
- b. Như thế nào?

Câu 4. Tả một người bạn thân của em.

Đáp án

Câu 1.

1. Các từ láy trong đoạn văn: rục rỡ, rả rích,
2. Chủ ngữ: Hai cha con, vị ngữ: bước đi trên cát.
3.
 - Ông nội mỉm cười với em.
 - Mặt trời giống như một quả bóng khổng lồ treo lơ lửng trên bầu trời.

Câu 2. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

- a. Gió thổi làm cánh *diều* bay cao.
- b. Thảo quả trên *rừng* Đản Khao đã vào mùa.
- c. Con đường này thật *khúc khuỷu*.
- d. Lớn lên, con sẽ làm *phi công*.

Câu 3. Đặt các câu theo mẫu:

- a. Hôm nay em phải đến nhà ông bà ngoại vì bố mẹ đã đi công tác.
- b. Hùng là một người bạn tốt bụng.

Câu 4.

Gợi ý:

Bên cạnh những người thân trong gia đình, thì bạn bè chính là những người vô cùng quan trọng với chúng ta trong cuộc sống. Đối với tôi cũng vậy và người bạn thân thiết nhất của tôi chính là Tuấn.

Tôi và Tuấn trở thành bạn thân từ rất lâu rồi. Ngày đầu tiên bước chân vào trường tiểu học, cậu ấy là người đầu tiên đến chào hỏi và bắt chuyện với tôi. Chúng tôi có rất nhiều sở thích chung lại nói chuyện rất hợp nên đã trở thành bạn thân sau cuộc trò chuyện đó. Dáng người Tuấn dong dỏng cao, nhưng lại

khá gầy. Nếu như những bạn nam khác có nước da bánh mật thì da của Tuấn lại khá trắng. Mái tóc đen được cắt ngắn gọn gàng. Khuôn mặt Tuấn khá nhỏ. Nổi bật trên gương mặt ấy là đôi mắt đen láy khiến người đối diện cảm nhận được vẻ thông minh, lanh lợi. Có thể nói, Tuấn là một chàng trai hòa đồng và thân thiện. Cậu rất hay cười, mỗi lần cười lại để lộ hàm răng trắng tinh. Nụ cười ấy trông vừa tinh nghịch vừa rất dễ mến.

Trong lớp, Tuấn được rất nhiều bạn quý mến. Tuấn là người khá hiền lành và ít nói. Nhưng cậu rất chăm chỉ và có trách nhiệm. Không những chấp hành đầy đủ các nội quy của lớp, mỗi khi có sự kiện hay hoạt động gì, cậu đều tham gia và cống hiến hết sức mình vì tập thể. Cậu ấy còn học rất giỏi, nhưng giỏi nhất là môn Toán. Nhờ có Tuấn mà tôi dường như không còn cảm thấy sợ môn Toán nữa. Bởi mỗi khi có bài khó, tôi đều cậu giảng giúp, Tuấn giảng bài rất dễ hiểu. Chúng tôi đều là những chàng trai yêu thích thể thao, đặc biệt là với bóng đá. Sau mỗi giờ học, tôi thường cùng với Tuấn tham gia các trận đấu cùng với nhóm bạn trong lớp. Có trận thắng, có trận thua, nhưng sau mỗi trận đấu, chúng tôi đều trở nên thân thiết hơn, hiểu nhau hơn.

Tôi hy vọng rằng, chúng tôi sẽ mãi là những người bạn thân thiết. Trong tương lai, tôi và Tuấn đã hứa rằng sẽ cùng nhau cố gắng để đạt được ước mơ của bản thân.

ĐỀ 16

Câu 1. Cho đoạn văn sau:

Thảo quả trên rừng Đản Khao đã chín nục. Chẳng có thứ quả nào hương thơm lại ngây ngất kỳ lạ đến như thế. Mới đầu xuân năm kia, những hạt thảo quả gieo trên đất rừng, qua một năm, đã lớn cao tới bụng người. Một năm sau nữa, từ một thân lẻ, thảo quả đâm thêm hai nhánh mới. Sự sinh sôi sao mà mạnh mẽ vậy. Thoáng cái, dưới bóng râm của rừng già, thảo quả lan tỏa nơi tầng rừng thấp, vươn ngọn, xòe lá, lấn chiếm không gian.

(Mùa thảo quả, SGK Tiếng Việt 5, tập 1)

1. Tìm 2 danh từ, 2 động từ, 2 tính từ trong đoạn văn trên.
2. Xác định thành phần câu: Thảo quả trên rừng Đản Khao đã chín nục.

Câu 2. Điền dấu câu thích hợp:

Rồi Dế Choắt loanh quanh () bắn khoăn. Tôi phải bảo ()

- Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.

Dế Choắt nhìn tôi mà rằng:

- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang bên nhà anh phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

Chưa nghe hết câu () tôi đã héch răng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với bộ điệu khinh khỉnh, tôi mắng ()

- Hức ()Thông ngạch sang nhà ta () Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi () im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi! Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về () không một chút bận tâm ()

(Trích Dế Mèn phiêu lưu ký, Tô Hoài)

Câu 3. Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:

- a. ... em được điểm mười ... mẹ sẽ mua cho em một chiếc cặp sách.
- b. Hà đã nhiều lần mắc lỗi ... bạn vẫn không rút kinh nghiệm.
- c. Cậu chọn kem xoài ... kem chanh?
- d. Nhà cậu nằm ... đường Trần Quốc Toản phải không?
- e. ... hung dữ ... cậu ấy vẫn rất tốt bụng.

Câu 4. Tả khu vườn vào mùa xuân.

Đáp án

Câu 1. Cho đoạn văn sau:

1.

- Danh từ: thảo quả, rừng
- Động từ: gieo, đâm
- Tính từ: cao, mạnh mẽ

2.

- Chủ ngữ: Thảo quả
- Trạng ngữ: trên rừng Đản Khao
- Vị ngữ: đã chín nục.

Câu 2. Điền dấu câu thích hợp:

Rồi Dế Choắt loanh quanh, bần khoăn. Tôi phải bảo:

- Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.

Dế Choắt nhìn tôi mà rằng:

- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang bên nhà anh phòng khi tắt lửa tối đèn có đũa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

Chưa nghe hết câu, tôi đã héch rãnh lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với bộ điệu khinh khỉnh, tôi mắng:

- Hức! Thông ngạch sang nhà ta? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi! Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về, không một chút bận tâm.

Câu 3. Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:

- Nếu em được điểm mười thì mẹ sẽ mua cho em một chiếc cặp sách.
- Hà đã nhiều lần mắc lỗi nhưng bạn vẫn không rút kinh nghiệm.
- Cậu chọn kem xoài hay kem chanh?
- Nhà cậu nằm trên đường Trần Quốc Toản phải không?
- Tuy hung dữ nhưng cậu ấy vẫn rất tốt bụng.

Câu 4.

Gợi ý:

Tôi vẫn nhớ mãi lần đầu tiên về quê. Lúc đó tôi sáu tuổi. Trên đường đi, mọi thứ thật mới mẻ làm sao. Khi xe đi trên đường làng, các khóm tre xanh rờn ôm lấy mái đình, mái chùa. Khi xe đỗ, mấy đứa em họ tôi từ trong làng chạy ùa ra. Đám trẻ dẫn mọi người vào nhà. Nhà ông bà không rộng nhưng lại sáng sủa, ấm

cúng. Chào ông bà và thắp hương các cụ xong, tôi theo mấy đứa trẻ ra vườn nhà ông bà.

Ánh nắng vàng rực rỡ trùm lên khu vườn. Mây trôi lững lờ. Những vầng mây đó không đủ để che bớt cái nắng chói chang của ngày hè. Gió thổi nhẹ nhẹ. Khu vườn không rộng nhưng trồng nhiều loại cây, nhiều nhất là cây ăn quả. Mấy đứa em tôi bảo, ông yêu cây lắm, thấy cây nào lạ cũng đem về trồng.

Trong vườn, xanh nhất là cây dứa dẻ. Cây mọc thành bụi rậm, cao lút đầu trẻ con chúng tôi. Những chiếc lá cây màu xanh khoẻ khoắn, mình lá rất cứng, dày đều, cạnh lá trơn láng. Trong tán lá xanh rậm rạp ấy nở nhiều chùm hoa. Năm cánh hoa dứa dẻ màu vàng nhạt, không phải vàng chanh, vàng nghệ, mà là màu vàng của đất. Những cánh hoa rất dày, dày một cách bất thường như được nặn bởi bàn tay khéo léo của những người làm tò he. Hoa không sắc nhưng đầy hương. Dọc hàng rào là những khóm xương rồng cảnh, hoa đủ màu sắc. Góc vườn là cây mít to, sai trĩu quả. Thân cây nâu, có chỗ còn dòng nhựa trắng chảy ra. Cành mít đan xen, lá to như bàn tay người lớn. Từng quả mít nhỏ nằm chen chúc nhau. Hương mít thoang thoảng thật quyến rũ. Đến khi mít chín, quả xanh thẫm. Bên cạnh đó là bụi chuối. Mấy cây chuối mẹ, chuối con đứng quay quàn ở góc vườn. Lá chuối to, xoè ra bốn phía, lá non cuộn tròn, dựng đứng lên như cuộn giấy. Lá chuối bóng láng, xanh tươi. Giàn hoa giấy vẫn vít leo trên hiên nhà. Hoa màu đỏ thắm, lá xanh tươi. Cạnh hàng rào là một bụi hoa hồng đỏ thắm. Hoa hồng đỏ rực rỡ như muốn ganh đua với sắc đỏ chói chang của ánh mặt trời. Ong bay vòng quanh để lấy phấn hoa và lấy mật. Các chú bướm xanh, bướm trắng bay quanh trên các bông hoa. Mấy giò phong lan rực rỡ được treo trên hàng rào. Hoa phong lan mọc thành từng chùm mềm mại, có phong lan vàng như màu vàng của ánh nắng rực rỡ. Có cành lại trắng muốt, màu trắng của những làn mây. Giữa vườn là một cây nhãn xanh tốt. Hoa nhãn không thơm bằng hoa lan, hoa huệ nhưng tôi cảm nhận được cái mùi thơm phảng phất dịu nhẹ đó. Gần đó là cây ổi. Quả ổi tròn, to mọc thành từng chùm. Kế tiếp đó là mấy cây cau cao ngất ngưởng, thân thẳng đứng. Ông tôi còn trồng rất nhiều loại

rau. Luống rau xanh được chia ra hai góc: một góc trồng để bán, một góc để ăn hằng ngày. Những cây rau đay lá xanh mượt. Những cây mùng toi xoắn, ngọn nhô lên như những chiếc vòi voi bé xíu. Trong vườn, có vài đàn chim sẻ sà xuống ríu rít. Góc vườn phía sau là chỗ nuôi gà. Cô gà mái mơ thấy mỗi kêu “tục tục” gọi đàn con lại. Mấy chú gà con ríu rít chạy lại, tranh nhau mồi. Khi thấy chúng tôi, đám gà con hốt hoảng chạy về núp dưới cánh mẹ. Gà mẹ xù lông, kêu “quác quác” có ý bảo chúng tôi đi. Trên cành cây treo mấy lồng sáo. Con sáo lông đen mượt, mỏ vàng, chân chì lạnh lợi trong chiếc lồng bằng nan tre. Mấy đứa nó bảo, con sáo này khôn lắm, bắt chước tiếng người tốt lắm. Cạnh vườn là ao cá. Trong ao, ông thả cá quả, cá rô, cá chép,... Thế mà tôi câu cả buổi mà chẳng thấy con nào cắn câu. Chị em tôi tha thẩn trong vườn, trò chuyện ríu rít. Nào là chuyện học hành, chuyện ở lớp, đủ thứ chuyện,...

Đã hơn năm giờ chiều, tôi sắp phải về Hà Nội. Khi về, ông bà lại đem quà quê. Nào nếp, nào lạc, gói cho mẹ tôi mỗi thứ một chút để cảm về. Mẹ tôi từ chối thế nào cũng không được. Tôi thích lũ trẻ con dễ gần, thích con đường quê vắng vẻ và đặc biệt là khu vườn nhà ông. Tôi ước mong sao trên thành phố cũng có nhiều khu vườn đẹp như khu vườn nhà ông tôi.

ĐỀ 17

Câu 1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó sẫm soi, mỏ mỗ mỗ ... rồi thản nhiên rửa cánh, hót lên mấy tiếng Thu vội xuống nhà Hằng mời bạn lên xem để biết rằng: ... có chim về đậu tức là vườn rồi! Chẳng ngờ, khi hai bạn lên đến nơi thì ... đã bay đi.

(Chuyện một khu vườn nhỏ, Tiếng Việt 5, tập 1)

(*lúu rúu, ban công, con sâu, mặt trời, chú chim*)

Câu 2. Tìm từ đồng nghĩa với các từ sau:

- a. ăn
- b. cho

- c. yếu đuối
- d. xinh đẹp

Câu 3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- a. Thầy Hiệu trưởng đã giao nhiệm vụ cụ thể cho lớp em.
- b. Em Thúy luôn luôn giữ gìn quần áo sạch sẽ.
- c. Ông đã ngoan cường giữ vững khí tiết cách mạng.
- d. Bố tôi tiễn khách ra đến cổng rồi mới trở về.

Câu 4. Tả ngôi trường mà em đang học, trong đó có sử dụng một quan hệ từ.

Đáp án

Câu 1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi *mặt trời* vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó sẫm soi, mỗ mỗ mấy *con sâu* rồi thản nhiên rĩa cánh, hót lên mấy tiếng *lúu rúu*. Thu vội xuống nhà Hằng mời bạn lên xem để biết rằng: *Ban công* có chim về đậu tức là vườn rồi! Chẳng ngờ, khi hai bạn lên đến nơi thì *chú chim* đã bay đi.

Câu 2. Tìm từ đồng nghĩa với các từ sau:

- a. ăn: xơi
- b. cho: biếu
- c. yếu đuối: yếu ớt
- d. xinh đẹp: xinh xắn

Câu 3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- a. Thầy Hiệu trưởng/ đã giao nhiệm vụ cụ thể cho lớp em.
- b. Em Thúy/ luôn luôn giữ gìn quần áo sạch sẽ.
- c. Ông/ đã ngoan cường giữ vững khí tiết cách mạng.
- d. Bố tôi/ tiễn khách ra đến cổng rồi mới trở về.

Câu 4.

Gợi ý:

Năm nay, em đã là học sinh cuối cấp. Với em, ngôi trường tiểu học (tên trường) đã trở thành một người bạn gắn bó với biết bao nhiêu kỉ niệm.

Trường của em vừa mới xây dựng cách đây không lâu nên vẫn còn rất mới và khang trang. Ngôi trường nằm tại mặt đường quốc lộ của xã với một diện tích khá rộng rãi.

Ngôi trường được bảo vệ bởi một bức tường hình vuông kiên cố. Trên những bức tường gần cổng trường còn được trang trí nhiều bức tranh rất đẹp vẽ bằng sơn. Nó được vẽ lại theo những bức vẽ đạt giải của các bạn học sinh của trường trong cuộc thi “Ký ức học trò”. Bên trong ngôi trường, các dãy nhà được sơn màu vàng như màu của ánh nắng. Mỗi dãy nhà đều có bốn tầng, mỗi tầng có bốn phòng học. Điểm chung của các phòng là đều có bảng đen, bàn ghế, điều hòa... Nhưng ở mỗi phòng học lại được trang trí khác nhau. Riêng lớp của em đã biến khu vực cuối lớp thành nơi lưu giữ ký ức. Những bức ảnh của lớp trong các hoạt động được chụp lại và treo lên. Mỗi lần nhìn vào chúng, cả lớp lại cảm thấy yêu thương nhau hơn. Sân trường là nơi rộng rãi nhất. Toàn bộ sân được đổ bê tông phẳng lì. Các bồn cây trong sân được sắp xếp thẳng hàng. Cây cối xanh tốt khiến cho sân trường luôn mát mẻ. Khu vực dãy nhà hiệu bộ là nơi làm việc của các cán bộ, thầy cô trong trường. Phía trước dãy nhà này còn có khu vực sân khấu để tổ chức các buổi lễ trong năm học hay lễ chào cờ hàng tuần. Phía bên trái của công trường là khu vực để xe của giáo viên và học sinh. Còn đằng sau dãy nhà hiệu bộ là một khoảng đất rất rộng đang được xây dựng để trở thành sân bóng.

Ngôi trường này đã gắn bó với em suốt năm năm. Từ những ngày còn là cô học sinh lớp một bỡ ngỡ. Đến khi trở thành cánh chim nhỏ đầu đàn phải làm gương cho các em noi theo. Mai này, dù có rời xa, nhưng chắc chắn em vẫn sẽ nhớ đến mái trường thân yêu với những tình cảm đẹp đẽ nhất.

(Quan hệ từ: nhưng, và)

Đề 18

Câu 1. Tìm đại từ trong các câu sau đây:

- a. Hùng là bạn thân của tôi.
- b. Nó là một đứa trẻ đáng thương.
- c. Gia đình ông Hai đã nhận nuôi mình được một năm.
- d. Hôm qua, tớ và Lan đã đến nhà thăm cậu.

Câu 2. Tìm các từ:

- a. Chỉ những người thân trong gia đình.
- b. Chỉ những người gần gũi em trong trường học.

Các từ trên thuộc từ loại gì?

Câu 3. Thế nào là từ đồng nghĩa, đồng âm và nhiều nghĩa. Cho ví dụ cụ thể.

Câu 4. Tả người mẹ của em, trong bài có sử dụng một từ láy.

Đáp án

Câu 1. Các đại từ là:

- a. tôi.
- b. Nó
- c. ông, mình
- d. tớ, cậu

Câu 2. Tìm các từ:

- a. Chỉ những người thân trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cô, dì, chú, bác, cậu, mợ, con, cháu, chắt...
- b. Chỉ những người gần gũi em trong trường học: thầy, cô, bạn bè,

Các từ trên là danh từ.

Câu 3.

- Từ đồng nghĩa: là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. (Ví dụ: chăm chỉ, siêng năng, cần cù...)

- Từ đồng âm là những từ có âm đọc giống nhau nhưng nghĩa lại hoàn toàn khác nhau. (Ví dụ: con sâu - sâu thẳm)

- Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển, nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có một mối liên hệ với nhau. (cái mũi - mũi thuyền).

Câu 4.

Gợi ý:

Người mẹ có vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi người. Với riêng tôi cũng vậy, mẹ là người mà tôi gắn bó nhất và yêu thương nhất.

Năm nay mẹ tôi đã ngoài bốn mươi tuổi. Chính vì vậy, mọi dấu vết của thời gian dường như đã in hằn lên khuôn mặt của mẹ. Khuôn mặt tròn trịa phúc hậu. Nước da không còn trắng hồng như trước, mà đã điểm những nốt tàn nhang. Dáng người mẹ khá đầy đặn. Mẹ không cao lắm. Dáng người mảnh mai. Mái tóc đen nhánh, mềm mại và rất dài. Làn da đã rám nắng, nhưng trông càng khỏe khoắn. Đôi bàn tay nhiều vết chai sần vì những ngày làm việc vất vả để dành những điều tốt nhất cho chị em chúng tôi. Em thích nhất là đôi bàn tay của mẹ. Mẹ tôi là một bác sĩ của một bệnh viện trong thành phố nên công việc hàng ngày rất bận rộn. Có những lúc mẹ phải ở lại bệnh viện suốt đêm khi có quá nhiều bệnh nhân cần chữa trị. Tôi thương mẹ nên vào thời gian rảnh rỗi, tôi thường phụ giúp mẹ những công việc trong gia đình như nấu cơm, rửa bát, giặt giũ quần áo... Tuy công việc bận rộn như vậy, nhưng những buổi tối không phải trực ở bệnh viện, mẹ vẫn dành thời gian về nhà để nấu cơm cho cả gia đình. Đối với mẹ, bữa tối chính là lúc cả gia đình cùng nhau trò chuyện sau một ngày làm việc hay học tập vất vả. Nhưng lúc ấy, có lẽ là khoảng thời gian vui vẻ nhất khi cả nhà được quây quần bên nhau, ăn bữa cơm ngon lành do mẹ nấu và trò chuyện. Tôi cảm thấy mẹ là một người phụ nữ thật thần kỳ, vừa có thể làm tốt nhiệm vụ của một người bác sĩ, vừa có thể làm tốt nhiệm vụ của một người vợ người mẹ.

Em rất yêu người mẹ của mình. Và em mong rằng mẹ sẽ luôn khỏe mạnh để có thể sống bên em thật lâu. Em cũng tự nhủ sẽ cố gắng học tập tốt để mẹ cảm thấy tự hào về mình.

Đề 19

Câu 1. Đọc và trả lời câu hỏi:

*Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu
Vàng, trắng, đen ... dù da khác màu
Ta là nụ, là hoa của đất
Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!*

(Bài ca về trái đất, Tiếng Việt 5, tập 1)

1. Tìm các danh từ trong khổ thơ trên.
2. Tìm từ trái nghĩa với từ: trẻ.
3. Đặt một câu với từ: hương thơm.

Câu 2. Điền dấu câu thích hợp:

Thủy bỗng trở nên vui vẻ ()

- Anh xem chúng đang cười kìa ()

Tôi cố vui vẻ theo em, nhưng nước mắt đã ứa ra.

Bỗng Thủy lại xì mặt xuống ()

- Sao bố mãi không về nhỉ () Như vậy là em không được chào bố trước khi đi ()

Tôi nhìn sang cửa phòng bố. Mấy ngày rồi () bố vẫn biệt tăm. Tôi xót xa nhìn em. Bao giờ nó cũng chu đáo và hiếu thảo như vậy ()

- Hay anh dẫn em đến trường một lát.

(Trích Cuộc chia tay của những con búp bê)

Câu 3. Tìm thêm một vế câu để tạo thành câu ghép:

a. Mùa đông đến, ...

- b. Vì Hoa bị ốm, ...
- c. Cô Tấm thì hiền lành chăm chỉ, ...
- d. Mặt trời lặn dần sau lũy tre,

Câu 4. Tả cơn mưa vào mùa xuân, trong đó có một câu ghép.

Đáp án

Câu 1.

1. Các danh từ trong khổ thơ trên là: trái đất, bạn trẻ, châu, da, nụ, hoa, đất, gió, nắng, màu, hoa.
2. Từ trái nghĩa với từ trẻ là: già.
3. Những bông hoa tỏa hương thơm khắp cả khu vườn.

Câu 2. Điền dấu câu thích hợp:

Thủy bỗng trở nên vui vẻ:

- Anh xem chúng đang cười kìa!

Tôi cố vui vẻ theo em, nhưng nước mắt đã ứa ra.

Bông Thủy lại xì mặt xuống:

- Sao bố mãi không về nhỉ? Như vậy là em không được chào bố trước khi đi.

Tôi nhìn sang cửa phòng bố. Mấy ngày rồi, bố vẫn biệt tăm. Tôi xót xa nhìn em.

Bao giờ nó cũng chu đáo và hiếu thảo như vậy.

- Hay anh dẫn em đến trường một lát.

(Trích Cuộc chia tay của những con búp bê)

Câu 3. Tìm thêm một vế câu để tạo thành câu ghép:

- a. Mùa đông đến, thời tiết trở nên lạnh giá.
- b. Vì Hoa bị ốm, nên bạn ấy không thể đến trường.
- c. Cô Tấm thì hiền lành chăm chỉ, còn cô Cám thì độc ác lười biếng.
- d. Mặt trời lặn dần sau lũy tre, mọi người háo hức trở về nhà.

Câu 4.

Gợi ý:

Một năm có bốn mùa xuân, hạ, thu và đông - mỗi mùa lại mang một đặc điểm riêng biệt. Và cơn mưa của mỗi mùa cũng sẽ mang những đặc điểm khác nhau. Nhưng có lẽ tôi lại yêu thích nhất là cơn mưa mùa xuân.

Mưa mùa xuân không quá dữ dội như cơn mưa đầu hạ. Cũng không mang cái lạnh như cơn mưa mùa đông. Nó nhẹ nhàng như chính cảm nhận về mùa xuân vậy. Mưa xuân thường kéo dài rất lâu, có khi đến mấy ngày đôi khi khiến con người cảm thấy khó chịu. Những hạt mưa chỉ rơi lất phất nhưng vẫn đủ làm ướt áo người đi đường. Nếu như mưa phùn khiến con người cảm thấy lạnh lẽo thêm trong mùa đông giá buốt. Thì mưa xuân lại như gọi mọi vật tìm về với sức sống.

Sau những cơn mưa xuân, không khí ấm áp và dễ chịu hơn rất nhiều. Đó là lúc cây cối bừng dậy sức sống sau những ngày đông lạnh giá. Cũng là lúc con người háo hức chuẩn bị chào đón năm mới. Đặc biệt là cơn mưa xuân vào khoảnh khắc giao hòa giữa năm cũ và năm mới. Bầu trời đêm cuối đông se lạnh. Không có sao và không một gợn mây. Trong giây phút thiêng liêng của đất trời và của lòng người. Những hạt mưa xuất lất phất bay khắp không gian khiến cho con người cảm thấy thật hân hoan. Mưa không quá lớn để làm ướt áo đi đường. Những hạt mưa chỉ nhỏ bé rơi xuống liên tiếp rồi tan vào lòng đất. Mưa còn đem theo hơi ẩm của mùa xuân. Những hạt mưa thấm vào lòng đất lạnh để nuôi dưỡng những mầm cây. Bầu trời trong xanh hơn, cây cối cũng đâm chồi nảy lộc. Tôi yêu biết bao cơn mưa mùa xuân. Nó đã đem đến cho mọi vật một sức sống mới.

ĐỀ 20

Câu 1. Đọc và trả lời câu hỏi:

Trên sông Đà

Một đêm trăng chơi vơi

Tôi đã nghe tiếng đàn Ba-la-lai-ca

Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ
Ngón tay đan trên những sợi dây đồng.

Lúc ấy

Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà.

Ngày mai

Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi
Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên
Sông Đà gửi ánh sáng đi muôn ngả
Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên.

(Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà, Tiếng Việt 5, tập 1)

1. Tìm các từ láy có trong bài thơ.
2. Tìm những câu thơ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.

Câu 2. Cho biết các trường hợp dưới đây là từ nhiều nghĩa hay từ đồng âm?

- a. ba má - số ba
- b. con mắt - mắt na
- c. phương nam - bạn nam
- d. cánh tay - cánh quạt

Câu 3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- a. Hòa là một cô bạn dễ thương.
- b. Trời vừa hừng sáng, các bác nông dân đã ra đồng làm việc.

c. Nếu cuối tuần thời tiết đẹp, cả nhà em sẽ đi du lịch.

d. Giả như tôi học hành chăm chỉ, thì kết quả học tập đã tốt hơn.

e. Hôm nay, tôi và Lan sẽ đến thư viện.

Câu 4. Tả cảnh thanh bình ở thành phố.

Đáp án

Câu 1. Đọc và trả lời câu hỏi:

1. Các từ láy có trong bài thơ: chơi vui, ngẫm nghĩ, ngân nga, lấp lánh, bờ ngõ.

2. Những câu thơ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa:

- Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
- Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ
- Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
- Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên
- Sông Đà gửi ánh sáng đi muôn ngả

Câu 2. Cho biết các trường hợp dưới đây là từ nhiều nghĩa hay từ đồng âm?

a. ba má - số ba

- số ba: chỉ số thứ tự
- ba mẹ: chỉ người đàn ông sinh ra mình

=> Từ đồng âm.

b. con mắt - mắt na

- con mắt: nghĩa gốc - bộ phận trên cơ thể con người.
- mắt na: nghĩa chuyển - chỗ lồi lên ở một đốt cây hay ngoài vỏ một số quả.

=> Từ nhiều nghĩa

c. phương nam - bạn nam

- phương nam: chỉ phương hướng
- bạn nam: chỉ giới tính

=> Từ đồng âm

d. cánh tay - cánh quạt

- cánh tay: nghĩa gốc - bộ phận của cơ thể người
- cánh quạt: bộ phận trên chiếc quạt

=> Từ nhiều nghĩa.

Câu 3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- Hòa/là một cô bạn dễ thương.
- Trời/ vừa hửng sáng, các bác nông dân/ đã ra đồng làm việc.
- Nếu cuối tuần thời tiết/đẹp, cả nhà em/ sẽ đi du lịch.
- Giá như tôi/học hành chăm chỉ, thì kết quả học tập/ đã tốt hơn.
- Hôm nay, tôi và Lan/ sẽ đến thư viện.

Câu 4.

Gợi ý:

Hà Nội - thành phố đáng sống nhất ở Việt Nam, đó là những gì mà tôi cảm nhận được. Và cũng bởi thành phố này là nơi tôi sinh ra và lớn lên. Khác với suy nghĩ của mọi người về một thủ đô phát triển và sôi động, tôi lại cảm nhận được sự thanh bình của Hà Nội.

Hà Nội đẹp nhất có lẽ vào mùa thu. Mỗi buổi sáng thức giấc, tôi đều cảm nhận được bầu không khí trong lành. Bầu trời cao và xanh trong hơn bao giờ. Làn gió khẽ nô đùa trong những tán lá. Hương hoa sữa thoang thoảng khắp các con đường. Tôi thường dậy thật sớm và cùng ông nội đi dạo xung quanh Hồ Gươm. Giữa trung tâm thành phố nhộn nhịp xe cộ qua lại, bạn vẫn có thể tìm được sự

thanh bình. Tháp Rùa cổ kính vẫn đứng đó suốt bao nhiêu năm. Những hàng cây cổ thụ tỏa vẫn tỏa bóng xuống mặt nước. Nước hồ vẫn một màu xanh biếc, đôi lúc cơn gió nhẹ thoảng qua làm mặt hồ gợn sóng. Có rất nhiều người vừa đi bộ vừa ngắm nhìn khung cảnh hồ.

Tôi rất thích đi dạo quanh Hồ Gươm. Thích nhất là khi đang đi mà nghe thấy ở đâu đó vang lên bài hát: “Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ...”. Hà Nội nghìn năm vẫn hiển vẫn đậm nét đẹp cổ kính, yên bình. Dù có trải qua bao nhiêu năm tháng, tôi tin rằng Hà Nội của tôi vẫn mãi đẹp như vậy.

ĐỀ 21

Câu 1. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

A-ri-ôn là một ... nổi tiếng của nước Hy Lạp cổ. Trong một cuộc thi ... ở đảo Xi-xin, ông đoạt giải nhất với nhiều tặng vật Trên đường trở về kinh đô, đến giữa biển thì đoàn ... trên chiếc tàu chở ông nổi lòng tham, cướp hết tặng vật và đòi giết A-ri-ôn. Nghệ sĩ xin được hát bài ông yêu thích trước khi chết. Bọn cướp đồng ý. A-ri-ôn đứng trên boong tàu cất ..., đến đoạn mê say nhất, ông nhảy xuống biển. Bọn cướp cho rằng A-ri-ôn đã chết liền dong buồm trở về

(Những người bạn tốt, Tiếng Việt 5, tập 1)

(ca hát, đất liền, thủy thủ, tiếng hát, quý giá, nghệ sĩ)

Câu 2. Tìm các quan hệ từ trong câu sau:

- Em và Hằng là những người bạn tốt của nhau.
- Chúng em cùng nhau đi học bằng xe đạp.
- Chiếc áo của anh đang nằm trên ghế.
- Nếu mẹ không đến thì em sẽ về cùng bạn.

Câu 3. Đặt câu với các từ sau: mệnh mông, hun hút.

Câu 4. Tả cảnh mặt trời mọc trên quê hương em, trong đó có sử dụng một đại từ.

Đáp án

Câu 1. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

A-ri-ôn là một *nghệ sĩ* nổi tiếng của nước Hy Lạp cổ. Trong một cuộc thi *ca hát* ở đảo Xi-xin, ông đoạt giải nhất với nhiều tặng vật *quý giá*. Trên đường trở về kinh đô, đến giữa biển thì đoàn *thủy thủ* trên chiếc tàu chở ông nổi lòng tham, cướp hết tặng vật và đòi giết A-ri-ôn. Nghệ sĩ xin được hát bài ông yêu thích trước khi chết. Bọn cướp đồng ý. A-ri-ôn đứng trên boong tàu cất *tiếng hát*, đến đoạn mê say nhất, ông nhảy xuống biển. Bọn cướp cho rằng A-ri-ôn đã chết liền dong buồm trở về *đất liền*.

Câu 2. Tìm các quan hệ từ trong câu sau:

- a. và, của
- b. bằng
- c. của
- d. Nếu... thì...

Câu 3.

- Cánh đồng lúa ở quê em rộng mênh mông.
- Con đèo phía trước sâu hun hút.

Câu 4.

Gợi ý:

Mới sáng tinh mơ, em đã nghe thấy tiếng chú gà trống gáy vang, báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Đây cũng chính là lúc ông mặt trời thức dậy, cùng dân làng đón chào ngày mới hạnh phúc.

Em choàng tỉnh dậy, chạy ra sân, vươn vai, tập thể dục. Trời còn đang mờ hơi sương mà em đã thấy mùi khói bếp bay trong không khí. Cái mùi khói bếp quen thuộc chỉ có ở những làng quê Việt Nam. Dù có đi đâu cũng không thể nào quên được cái mùi rạ của quê hương. Ông mặt trời đang từ từ nhô lên từ sau rặng tre, báo hiệu cho mọi người biết một ngày mới sắp bắt đầu. Đâu đó có tiếng các bác nông dân dắt trâu, gọi nhau ra đồng làm việc. Đường làng vắng vẻ bỗng trở nên nhộn nhịp. Từng người dắt trâu cứ nối đuôi nhau cùng ra đồng làm

việc, vừa đi vừa bàn tán về bộ phim vừa xem tối qua. Họ nói cười vui vẻ. Các chị thì quang gánh, cũng dắt díu nhau ra đồng.

Học sinh chúng em thì đi học muộn hơn. Khoảng 6 giờ 30 phút, đường làng vang lên tiếng í ới gọi nhau đi học. Những chiếc áo sơ mi trắng được sơ vin gọn gàng. Trên vai chúng em là những chiếc khăn quàng đỏ tung bay phấp phới. Những chị gió đùa nghịch, thổi tung mái tóc em lên. Chúng em vừa đi vừa ôn bài.

Trong khung cảnh bắt đầu vang lên tiếng máy xát gạo, máy kéo, máy cày. Ai cũng có công việc của mình, ai cũng khẩn trương, sẵn sàng bắt tay vào công việc của một ngày mới.

Khung cảnh tĩnh mịch, không khí trong lành của lúc tảng sáng đã trở nên ồn ào, đông vui. Mọi vật đều thức giấc. Ông mặt trời chiếu những tia nắng sưởi ấm mọi vật, soi sáng cho mọi người làm việc. Một ngày mới lại bắt đầu với bao niềm vui. Tất cả mọi người đều hân hoan đón chào ngày mới khi ánh nắng của ông mặt trời rọi xuống.

(Đại từ: chúng em, ai, em)

ĐỀ 22

Câu 1. Tìm từ đồng âm với các từ sau:

- a. con cá
- b. răng lợi
- c. số năm
- d. kho hàng

Câu 2. Điền quan hệ từ thích hợp vào các câu sau:

- a. Con búp bê ... em đang nằm trong tủ kính.
- b. ... Hồng đã học bài, ... bạn ấy vẫn cảm thấy lo lắng.
- c. Hùng học giỏi ... lại lười biếng.
- d. Tôi ... Lan đều là học sinh lớp 2A.

Câu 3.

- a. Tìm các tính từ chỉ tính cách (Ví dụ: hiền)

b. Tìm các danh từ chỉ đồ dùng học tập (Ví dụ: sách)

Câu 4. Tả người bố thân yêu của em.

Đáp án

Câu 1. Tìm từ đồng âm với các từ sau:

- a. con cá: cá cược
- b. răng lợi: lợi ích
- c. số năm: bác năm
- d. kho hàng: kho cá

Câu 2. Điền quan hệ từ thích hợp vào các câu sau:

- a. Con búp bê của em đang nằm trong tủ kính.
- b. Tuy Hồng đã học bài, nhưng bạn ấy vẫn cảm thấy lo lắng.
- c. Hùng học giỏi nhưng lại lười biếng.
- d. Tôi và Lan đều là học sinh lớp 2A.

Câu 3.

- a. Tìm các tính từ chỉ tính cách: hiền, tốt, xấu, ác, dữ, ngoan...
- b. Tìm các danh từ chỉ đồ dùng học tập: vở, bút chì, thước kẻ, hộp bút, cặp sách, bảng, bút mực, tẩy...

Câu 4. Tả người bố thân yêu của em.

Gia đình em gồm bốn người: mẹ em, bố em, chị gái và em. Mẹ là một người phụ nữ hiền dịu và thương yêu con cái. Còn bố thì lại khá nghiêm khắc đối với hai chị em. Thế nhưng em vẫn kính yêu bố vô cùng.

Khi nhìn bố, ít ai nghĩ rằng bố đang ở vào độ tuổi bốn mươi sáu. Bởi mái tóc vẫn còn đen, chỉ điểm đôi chỗ vài sợi tóc trắng. Bố cao khoảng một mét bảy, dáng người khá cân đối, nên trông rất khỏe khoắn. Sở dĩ được như vậy là do bố em năng tập thể dục vào mỗi buổi sáng. Bố thường kể rằng hồi nhỏ bố rất thích chơi thể thao: với các môn như bóng chuyền, bóng bàn, bóng đá... môn nào bố cũng giỏi. Gương mặt bố hao hao hình chữ điền, trông đầy cương nghị.

Hàng ngày, sau giờ làm việc ở cơ quan về, bố em còn thích chăm sóc cây cối. Nhờ có sự chăm sóc tận tình của bố, mà cây cối trong vườn đều xanh tốt. Bố

còn rất hay thức tới khuya để làm thêm một số công việc tăng thu nhập cho gia đình. Em hiểu bố phải vất vả vì chúng em lắm. Nhưng bố chẳng quản khó khăn để cả gia đình có một cuộc sống tốt hơn. Bố thường nói với mẹ em rằng, dù cực khổ mấy cũng chịu được, miễn là nhìn thấy chúng em ngoan ngoãn, siêng năng học hành là ba đã vui rồi. Bây giờ em đã hiểu được câu nói: “Công cha như núi Thái Sơn” có ý nghĩa như thế nào.

Những lúc rảnh rỗi, bố em thường đưa chúng em đi chạy bộ. Vừa đi, bố vừa kể chuyện hay giảng giải những điều thắc mắc của chúng em trong học tập, cuộc sống. Nhờ có những lời khuyên của bố mà hai chị em đã có thêm nhiều bài học hơn.

Em rất yêu quý bố của em. Em cũng rất tự hào khi mình có một người bố như vậy. Cho nên, lúc nào, em cũng cố gắng học thật giỏi để bố em được vui lòng.

ĐỀ 23

Câu 1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Chiếc máy xúc của tôi hồi hả “điểm tâm” những gàu chắc và đầy. Chợt lúc quay ra, qua ... kính buồng máy, tôi nhìn thấy một người ... cao lớn, mái tóc vàng óng ửng lên một mảng nắng. Tôi đã từng gặp nhiều người ngoại quốc đến tham quan Nhưng người ngoại quốc này có một vẻ gì nổi bật lên khác hẳn các khách quan khác. Bộ ... xanh màu công nhân, ... chắc và khỏe, ... to chất phác..., tất cả gọi lên ngay từ phút đầu những nét ..., thân mật.

(Một chuyên gia máy xúc, Tiếng Việt 5, tập 1)

(ngoại quốc, công trường, quần áo, thân hình, giản dị, khuôn mặt, khung cửa)

Câu 2. Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển trong các trường hợp sau:

a. cổ

- cái cổ: bộ phận của cơ thể, nối đầu với thân.
- cổ chai: chỗ eo lại ở gần phần đầu của một số đồ vật, giống hình cái cổ, thường là bộ phận nối liền thân với miệng ở một số đồ đựng

b. sườn

- xương sườn: các xương bao quanh lồng ngực từ cột sống đến vùng ức.
- sườn núi: bề cạnh của một số vật có hình khối và chiều cao.

Câu 3. Đặt câu theo mẫu:

a. Ai thế nào?

b. Ai làm gì?

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn tả ngoại hình của một cụ già mà em biết.

Đáp án

Câu 1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Chiếc máy xúc của tôi hồi hả “điểm tâm” những gàu chắc và đầy. Chợt lúc quay ra, qua *khung cửa* kính buồng máy, tôi nhìn thấy một người *ngoại quốc* cao lớn, mái tóc vàng óng ửng lên một mảng nắng. Tôi đã từng gặp nhiều người ngoại quốc đến tham quan *công trường*. Nhưng người ngoại quốc này có một vẻ gì nổi bật lên khác hẳn các khách quan khác. Bộ *quần áo* xanh màu công nhân, *thân hình* chắc và khỏe, *khôn mặt* to chât phác..., tất cả gọi lên ngay từ phút đầu những nét *giản dị*, thân mật.

Câu 2. Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển trong các trường hợp sau:

a. cổ

- cái cổ: bộ phận của cơ thể, nối đầu với thân. (nghĩa gốc)
- cổ chai: chỗ eo lại ở gần phần đầu của một số đồ vật, giống hình cái cổ, thường là bộ phận nối liền thân với miệng ở một số đồ đựng (nghĩa chuyển)

b. sườn

- xương sườn: các xương bao quanh lồng ngực từ cột sống đến vùng ức. (nghĩa gốc)
- sườn núi: bề cạnh của một số vật có hình khối và chiều cao. (nghĩa chuyển)

Câu 3.

- a. Cậu ấy vừa xinh đẹp lại dịu dàng.
- b. Thầy cô giáo đang họp trong phòng.

Câu 4.

Gợi ý:

Ông Sáu là đồng đội cũ của ông nội em. Ông thường đến nhà chơi với ông nội em. Những lúc đó, em lại được ông cho hộp bánh hay túi kẹo nên em rất thích ông. Ông sáu năm nay bảy mươi tuổi. Dáng người ông trông rất khỏe mạnh. Chòm râu dài, trắng trông rất giống chòm râu của Bác Hồ. Mái tóc ông đã bạc trắng, nước da ông ngăm đen, nhăn nheo. Gương mặt hiền từ với cái nhìn trìu mến trông ông thật phúc hậu. Mỗi khi ông cười để lộ những chiếc răng trắng thưa thớt. Đôi tai ông dài và to như tai phật. Mỗi khi em chào hỏi, ông Sáu đều mỉm cười xoa đầu khen em ngoan. Em cảm thấy ông Sáu là một người tốt.

ĐỀ 24

Câu 1. Điền quan hệ từ thích hợp:

- a. Bút chì ... tẩy là đồ dùng học tập vô cùng quan trọng ... học sinh lớp Một.
- b. ... em học giỏi ... bố mẹ cảm thấy rất tự hào.
- c. Hoa trong vườn được chăm sóc cẩn thận ... vẫn chưa nở.
- d. Anh ấy đã ăn ba bát cơm ... vẫn còn đói.
- e. ... Hùng chăm chỉ làm bài tập ... cậu đã không bị cô giáo phạt.

Câu 2. Đọc và thực hiện các yêu cầu:

*Sang năm con lên bảy
Cha đưa con tới trường
Giờ con đang lon ton
Khắp sân trường chạy nháy
Chỉ mình con nghe thấy
Tiếng muôn loài với con.*

*Mai rồi con lớn khôn
Chim không còn biết nói*

*Gió chỉ còn biết thổi
Cây chỉ còn là cây
Đại bàng chẳng về đây
Đậu trên cành khế nữa
Chuyện ngày xưa, ngày xưa
Chỉ là chuyện ngày xưa.*

(Sang năm con lên bảy, Tiếng Việt 5, tập 2)

1. Tìm một từ ghép, một từ láy.
2. Tìm từ trái nghĩa với: lớn, về.
3. Tìm các động từ.

Câu 3. Đặt câu ghép có sử dụng các cặp từ sau:

- a. mới ... đã ...
- b. càng ... càng...
- c. bao nhiêu ... bấy nhiêu ...

Câu 4. Viết một đoạn văn tả cảnh sông nước quê em.

Đáp án

Câu 1. Điền quan hệ từ thích hợp:

- a. Bút chì và tẩy là đồ dùng học tập vô cùng quan trọng của học sinh lớp Một.
- b. Vì em học giỏi nên bố mẹ cảm thấy rất tự hào.
- c. Hoa trong vườn được chăm sóc cẩn thận nhưng vẫn chưa nở.
- d. Anh ấy đã ăn ba bát cơm mà vẫn còn đói.
- e. Nếu Hùng chăm chỉ làm bài tập thì cậu đã không bị cô giáo phạt.

Câu 2.

1. Một từ ghép: đại bàng, một từ láy: lon ton.
2. Từ trái nghĩa với: lớn: bé, về: đi.
3. Các động từ: lên, đưa, tới, chạy, nhảy, nghe, thấy, nói, thổi, về, đậu.

Câu 3. Đặt câu ghép có sử dụng các cặp từ sau:

- a. Chúng tôi mới đến chưa được bao lâu, anh ấy đã vội về.

- b. Tôi càng khóc, mẹ lại càng tức giận.
- c. Cậu Hòa đơm bao nhiêu, Hùng ăn hết bấy nhiêu.

Câu 4.

Gợi ý:

Quê hương em nằm bên bờ sông Đuống hiền hòa. Mỗi sớm mai, mặt sông phẳng lặng như gương. Dòng sông giống hệt dải lụa mềm mại trải dài tít tắp. Thấp thoáng trong sương mù, từng đoàn thuyền đang từ từ rời bến. Phóng tầm mắt ra xa, hai bên bờ sông, những bãi ngô, rặng tre xanh mờ mờ. Từ trên đê nhìn xuống, những dãy thuyền chài neo đậu san sát, đang nổi ánh lửa ban mai. Chỗ bến đò, tiếng cười nói xôn xao, tiếng mái chèo khuấy nước ven sông, người lên bờ, xuống thuyền nhộn nhịp như mắc cửi. Mặt trời đã lên. Ánh nắng rực rỡ chiếu lấp lánh làm cho dòng sông rạng rỡ giống như người thiếu nữ đầy sức sống. Sông Đuống quê em đẹp như một bức tranh. Dòng sông là người bạn thân thiết gắn bó với tuổi thơ êm đềm của em.

ĐỀ 25

Câu 1. Tìm từ đồng nghĩa với các từ sau:

- a. lười biếng
- b. chết
- c. hiền lành
- d. lọn

Câu 2. Đặt câu có:

- a. 1 đại từ
- b. 1 quan hệ từ

Câu 3. Điền dấu câu thích hợp:

Già Rok xoa tay lên vết chém, khen ()

- Tốt cái bụng đó () cô giáo ạ!

Rồi giọng già vui hẳn lên:

() Bây giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi!

Bao nhiêu tiếng người cùng ùa theo:

- Phải đây() Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!

Y Hoa lấy trong gùi ra một trang giấy, trải lên sàn nhà. Mọi người im phăng phắc() Y Hoa nghe thấy rõ cả tiếng tim đập trong lồng ngực mình. Quỳ hai gối lên sàn, cô giáo viết thật to, thật đậm hai chữ: “Bác Hồ”() Y Hoa viết xong, bỗng bao nhiêu tiếng cùng hò reo:

- Ôi() Chữ cô giáo này! Nhìn kìa!

- A, chữ, chữ cô giáo ()

(Buôn Chư Lênh đón cô giáo, Tiếng Việt 5, tập 1)

Câu 4. Em hãy tả cơn mưa rào vào mùa hạ.

Đáp án

Câu 1. Tìm từ đồng nghĩa với các từ sau:

a. lười biếng - lười nhác

b. chết - mất

c. hiền lành - hiền hậu

d. lợn - heo

Câu 2. Đặt câu có:

a. Chúng em đang học bài.

b. Tôi và Hòa là những người bạn tốt của nhau.

Câu 3. Điền dấu câu thích hợp:

Già Rok xoa tay lên vết chém, khen:

- Tốt cái bụng đó, cô giáo ạ!

Rồi giọng già vui hẳn lên:

- Bây giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi!

Bao nhiêu tiếng người cùng ùa theo:

- Phải đây! Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!

Y Hoa lấy trong gùi ra một trang giấy, trải lên sàn nhà. Mọi người im phăng phắc. Y Hoa nghe thấy rõ cả tiếng tim đập trong lồng ngực mình. Quỳ hai gối

lên sàn, cô giáo viết thật to, thật đậm hai chữ: “Bác Hồ”. Y Hoa viết xong, bỗng bao nhiêu tiếng cùng hò reo:

- Ôi! Chữ cô giáo này! Nhìn kìa!

- A, chữ, chữ cô giáo!

(Buôn Chư Lênh đón cô giáo, Tiếng Việt 5, tập 1)

Câu 4.

Gợi ý:

Mùa hè không chỉ có ánh nắng chói chang nhuộm vàng khắp các con đường. Mà mùa hè còn có những cơn mưa rào, chợt đến chợt đi.

Những cơn mưa mùa hè thường đến vào buổi chiều, sau một ngày nắng nóng và oi ả. Bỗng nhiên, từ đâu, từng đám mây đen kéo đến khiến bầu trời đen lại. Mọi vật dường như tối sầm lại. Những đám mây đen giống như một bàn tay khổng lồ đang ôm trọn cả bầu trời, nhìn mà đáng sợ. Chẳng bao lâu sau, cơn gió nổi lên cuốn theo những đám lá khô trên đường bay khắp nơi. Cây cối thì nghiêng ngả theo cơn gió như sắp đổ vậy. Mọi người trên đường, ai cũng đang hối hả hòa theo dòng người để trở về nhà để cho kịp tránh khỏi cơn mưa sắp đến.

Trời nổi cơn giông đã xua đi cái không khí oi ả ban sáng. Một lúc sau, mưa kéo đến. Những hạt mưa rơi xuống khắp các mái nhà, vườn cây, con đường... Tiếng mưa rơi kêu rào rào nghe thật vui tai. Mưa càng lúc càng nặng hạt, những hạt nước mưa trong veo rơi xuống như trút nước. Những hạt nước ấy đang đem nguồn sống tươi mát cho vạn vật. Mưa mùa hạ đến rất nhanh, nhưng đi cũng rất nhanh. Chẳng bao lâu sau, cơn mưa đã ngớt dần rồi tạnh hẳn.

Sau cơn mưa, bầu trời cao và trong xanh hơn. Cây cối cũng trở nên tươi tắn hơn. Và con người cảm thấy dễ chịu hơn.

Những cơn mưa rào dường như đã trở thành biểu tượng của mùa hạ. Mà sau những ngày hè nóng bức, ai cũng đợi chờ.

Câu 1. Đặt câu cho các bộ phận được gạch chân:

- a. Những bông hoa **trong chậu** đã được tưới nước.
- b. Em **đã sắp xếp sách vở gọn gàng**.
- c. Mùa hè, thời tiết **rất nóng bức**.
- d. **Mai này**, em sẽ trở thành một cô giáo.

Câu 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu:

- a. Cô Hồng là giáo viên chủ nhiệm của em.
- b. Em đã làm xong bài toán khó.
- c. Hôm nay, chúng em có bài kiểm tra.
- d. Cuốn sách nằm im trên bàn.

Câu 3. Tìm các danh từ:

- a. Chỉ con vật
- b. Chỉ loại quả

Câu 4. Tả cảnh thanh bình ở miền quê.

Đáp án

Câu 1. Đặt câu cho các bộ phận được gạch chân:

- a. Những bông hoa ở đâu đã được tưới nước?
- b. Em đã làm gì?
- c. Mùa hè, thời tiết như thế nào?
- d. Khi nào em sẽ trở thành một cô giáo?

Câu 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu:

- a. Cô Hồng/ là giáo viên chủ nhiệm của em.
- b. Em/ đã làm xong bài toán khó.
- c. Hôm nay, chúng em/ có bài kiểm tra.
- d. Cuốn sách/ nằm im trên bàn.

Câu 3. Tìm các danh từ:

- a. Chỉ con vật: con mèo, con lợn, con hổ, con báo...
- b. Chỉ loại quả: quả ổi, quả nhãn, quả chôm chôm...

Câu 4.

Gợi ý:

Đối với mỗi đứa trẻ chúng tôi, quê hương chính là nơi gắn bó nhất. Từng con đường, căn nhà hay góc làng đều đầy ắp những kỉ niệm. Nhưng có lẽ, nơi luôn đem đến cho tôi sự yên bình chính là cánh đồng của quê hương.

Những ngày hè được về quê thăm ông bà ngoại. Tôi thường dậy rất sớm và cùng ông ngoại đi dạo trên con đường ven cánh đồng. Khi ấy, ánh mặt trời của ngày mới chỉ vừa bắt đầu ló rạng nhưng cũng đủ khiến mọi vật dường như bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Ánh nắng ấm áp làm tan những giọt sương sớm còn đọng trên những chiếc lá. Những ruộng lúa xanh mướt trải dài mênh mông. Gió từ xa thổi vào khiến cho những hàng lúa đung đưa như nhảy múa trước gió. Từ phía đường làng đi lại, một vài bác nông dân vừa đi vừa trò chuyện thật vui vẻ. Không khí buổi sáng ở cánh đồng thật trong lành mát mẻ làm sao.

Vì là mùa hè nên chẳng mất bao lâu sau, nắng đã lên cao bao trùm khắp nơi. Những giọt sương cũng tan dần. Bầu trời trở nên xanh hơn và cao hơn, không có một gợn mây nào cả. Tiếng chim gọi nhau ríu rít nghe thật vui tai. Lúc này, cánh đồng như được bao phủ bởi một màu vàng thật ấm áp của nắng. Và của cả những bông lúa vàng ươm, trĩu nặng nữa. Mùi lúa thơm theo những cơn gió lan tỏa khắp cánh đồng. Tôi thầm nghĩ rằng vụ mùa này chắc hẳn sẽ lại là một vụ mùa bội thu của các bác nông dân đây.

Cũng vào lúc này, các bác nông dân ra đồng làm việc nhiều hơn. Những chú trâu được thả đang thung thăng gặm cỏ ở phía đồi xa. Đàn cò trắng chao lượn vài vòng trên không rồi đáp xuống nghỉ ngơi, hết đàn này đến đàn khác. Mỗi người một công việc của mình, ai cũng thật bận rộn. Một không khí tươi vui hòa quyện tạo ra một bức tranh làng quê thật yên bình và tràn đầy sức sống. Tôi cùng ông đi dạo thêm một lúc nữa rồi trở về nhà. Bây giờ, có lẽ bà đã chuẩn bị xong bữa sáng cho hai ông cháu rồi.

Mỗi lần về thăm quê, tôi luôn thích thú khi được cùng ông dạo quanh cánh đồng làng. Khi ấy, trong lòng tôi lại dâng trào một tình yêu tha thiết đối với khung cảnh tuyệt vời ấy. Tôi rất yêu quê hương của mình.

Đề 27

Câu 1. Điền dấu câu thích hợp:

Giang Văn Minh nghe vậy, bèn tâu ()

- Vậy, tướng Liễu Thăng tử trận đã mấy trăm năm, sao hàng năm nhà vua vẫn bắt nước tôi cử người mang lễ vật sang cúng giỗ ()

Biết đã mắc mưu sù thần () vua Minh vẫn phải nói:

- Từ nay trở đi, nước ngoài không phải góp giỗ Liễu Thăng nữa.

- Đồng trụ đến giờ rêu vẫn mọc.

Biết họ ngạo mạn nhắc chuyện Mã Viện dẹp cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng ()

Giang Văn Minh cứng cỏi đáp lại ()

- Bạch Đằng thưở trước máu còn loang.

(Trí dũng song toàn, Tiếng Việt 5, tập 2)

Câu 2. Đặt câu cho phần được in đậm:

a. Chiếc điện thoại **trong tủ** là của mẹ em.

b. **Thứ tư**, em sẽ được về thăm bà ngoại.

c. Những bông hoa **rơi đầy trên sân nhà**.

d. **Em và Hùng** rất thích học Toán.

Câu 3. Đặt câu với các từ chỉ: yêu thương, đau buồn.

Câu 4. Kể lại câu chuyện Lốp trưởng lớp tôi.

Đáp án

Câu 1. Điền dấu câu thích hợp:

Giang Văn Minh nghe vậy, bèn tâu:

- Vậy, tướng Liễu Thăng tử trận đã mấy trăm năm, sao hàng năm nhà vua vẫn bắt nước tôi cử người mang lễ vật sang cúng giỗ.

Biết đã mắc mưu sứ thần, vua Minh vẫn phải nói:

- Từ nay trở đi, nước ngoài không phải góp giỗ Liễu Thăng nữa.
- Đồng trụ đến giờ rêu vẫn mọc.

Biết họ ngạo mạn nhắc chuyện Mã Viện dẹp cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng, Giang Văn Minh cứng cỏi đáp lại.

- Bạch Đằng thuở trước máu còn loang.

Câu 2. Đặt câu cho phần được in đậm:

- a. Chiếc điện thoại của mẹ em ở đâu?
- b. Khi nào em sẽ được về thăm bà ngoại?
- c. Những bông hoa như thế nào?
- d. Ai rất thích học Toán?

Câu 3.

- Hai anh em rất yêu thương nhau.
- Bà nội mất khiến mọi người rất đau buồn.

Câu 4. Học sinh tự viết.

Đề 28

Câu 1. Điền quan hệ từ thích hợp:

- a. Hà ... Lan là hai chị em sinh đôi.
- b. ... bài toán rất khó ... Hoàng vẫn giải được.
- c. Bàn thắng vừa rồi là ... cầu thủ số 19.
- d. ... trời đã tối ... các con phố đều trở nên vắng vẻ.

Câu 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu:

- a. Hôm nay, em sẽ đi chơi công viên.
- b. Bầu trời trong xanh, gió thổi rì rào.
- c. Em và Hạnh sẽ đi tham quan lăng Bác vào ngày mai.
- d. Cả nhà em đều rất yêu thương nhau.

Câu 3. Đặt câu với các từ: học sinh, nhân dân.

Câu 4. Viết đoạn văn miêu tả màu sắc của những sự vật trong bài Sắc màu em yêu.

Đáp án

Câu 1. Điền quan hệ từ thích hợp:

- a. Hà và Lan là hai chị em sinh đôi.
- b. Tuy bài toán rất khó nhưng Hoàng vẫn giải được.
- c. Bàn thắng vừa rồi là của cầu thủ số 19.
- d. Vì trời đã tối nên các con phố đều trở nên vắng vẻ.

Câu 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu:

- a. Hôm nay,/ em/ sẽ đi chơi công viên. (trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ)
- b. Bầu trời/ trong xanh, gió/ thổi rì rào. (chủ ngữ - vị ngữ, chủ ngữ - vị ngữ)
- c. Em và Hạnh/ sẽ đi tham quan lăng Bác vào ngày mai. (chủ ngữ - vị ngữ)
- d. Cả nhà em/đều rất yêu thương nhau. (chủ ngữ - vị ngữ)

Câu 3.

- Thu là một học sinh gương mẫu của lớp em.
- Nhân dân Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn.

Câu 4.

Gợi ý:

Màu nâu có lẽ là màu gắn bó nhất với các bác nông dân. Màu nâu của đất đai màu mỡ. Mỗi “tấc đất là tấc vàng”. Chiếc áo của mẹ cũng có màu nâu nhưng đã bạc màu. Mẹ làm lụng cần cù, chịu khó chỉ mong chúng em thành người. Quý nhất là màu nâu của gỗ rừng bặt ngàn, thế mới thấy rừng quan trọng như thế nào. Màu nâu thật giản dị mà giàu ý nghĩa.

Đề 29

Câu 1. Tìm từ đồng nghĩa với các từ sau: chăm chỉ, tốt bụng, thật thà, dũng cảm.

Câu 2. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm:

- a. Nghỉ hè, em được đi du lịch ở **Hà Nội**.
- b. **Hôm qua**, cô giáo đã dạy chúng em cách nhân.
- c. **Vì em bị ốm**, nên em không thể đi tham quan cùng các bạn.
- d. Em đi hiệu sách **để mua quà cho bạn Lan**.

Câu 3. Đặt câu với các từ sau: sáng suốt, ước mơ, nhân dân.

Câu 4. Tả cánh đồng quê sau cơn mưa.

Đáp án

Câu 1. Từ đồng nghĩa với các từ:

- chăm chỉ: siêng năng
- tốt bụng: nhân hậu
- thật thà: trung thực
- dũng cảm: gan dạ

Câu 2. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm:

- a. Nghỉ hè, em được đi du lịch ở **đâu**?
- b. Cô giáo đã dạy chúng em cách nhân khi nào?
- c. **Vì sao** em không thể đi tham quan cùng các bạn.
- d. Em đi hiệu sách **để làm gì**?

Câu 3.

- Hòa đã có một quyết định sáng suốt.
- Ước mơ của Hoàng là trở thành một cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp.
- Nhân dân Việt Nam luôn đoàn kết, yêu thương nhau.

Câu 4. Tả cánh đồng quê sau cơn mưa.

Gợi ý:

Cơn mưa rào sáng nay đi qua cuốn theo cái nắng hè oi bức của những hôm trước đi xa. Cánh đồng làng dường như khoác lên mình một bộ áo mới. Mưa đến đem theo làn nước mát tưới tắm cho cánh đồng sau những ngày hè nắng oi ả. Những chú cò trắng nghiêng cánh bay lên đậu xuống. Chim sơn ca véo von ca hát để chào ngày mới. Đồng làng xanh thắm bao la. Lúa phơi phơi dâng lên.

Ngọn lúa uốn cong như xòe bàn tay lên mừng vui reo hát. Sau cơn mưa, em cùng nhóm bạn trong lòng rủ nhau ra cánh đồng bắt cá ở những con mương nhỏ. Đây chính là thời điểm thu hoạch bội thu nhất của đám trẻ con làng quê chúng em. Nào là những con tép, con ốc, thậm chí có cả cá rô... Những chiến lợi phẩm ấy khiến chúng em cảm thấy rất thích thú. Sau cơn mưa, cánh đồng quê sẽ chứa đựng rất nhiều điều thú vị.

Đề 30

Câu 1. Cho đoạn văn sau:

“Cà Mau đất xốp. Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quân thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào trong lòng đất. Nhiều nhất là đước. Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi. Nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì. Nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước...”

(Đất Cà Mau, SGK Tiếng Việt 5, tập 1)

- a. Tìm 2 danh từ, 2 động từ, 2 tính từ.
- b. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu: Nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì.
- c. Tìm các trạng ngữ có trong đoạn văn trên.

Câu 2. Đặt câu có sử dụng dấu phẩy, dấu chấm than.

Câu 3. Tìm các từ đồng âm với: rắn, ba, bay.

Câu 4. Tả cảnh biển Cửa Lò.

Đáp án

Câu 1.

- a.

- Danh từ: mùa nắng, nền nhà
Động từ: mọc, leo
- Tính từ: xộp, mới

Câu 2.

- Ngày kia, lớp em có một tiết kiểm tra môn Tiếng Việt.
- Ôi, những hàng cây mới xanh tốt làm sao!

Câu 3.

- rắn: con rắn, chất rắn
- ba: số ba, ba mẹ
- bay: bay nhảy, cái bay

Câu 4.

Kỳ nghỉ hè năm nay, bố đã thưởng cho em một chuyến du lịch đến biển Cửa Lò - đó là phần thưởng cho kết quả học tập tốt của em.

Đây là lần đầu tiên gia đình em đến thăm biển Cửa Lò nên ai cũng cảm thấy vô cùng mong đợi. Mẹ đã giúp cả hai bố con chuẩn bị đồ đạc cần thiết từ tuần trước. Gia đình em sẽ đi cùng với hai gia đình nữa là bạn thân của bố. Chuyến xe khởi hành từ sáng sớm. Đến nơi, mọi người đều đã mệt nên quyết định sau khi đến khách sạn nhận phòng, thu dọn đồ đạc sẽ cùng nhau đi ăn uống rồi nghỉ ngơi. Buổi chiều tất cả sẽ cùng nhau đi tắm biển. Trên đường đi, em có làm quen được với hai bạn nhỏ cùng tuổi với mình. Em và các bạn đều rất thích thú với chuyến đi này.

Khoảng năm giờ chiều, khi nắng mọi người cùng nhau ra biển. Em phải đi bộ từ khách sạn khoảng bốn ki-lô-mét mới đến biển. Trước mắt em chính là bãi biển Sầm Sơn rộng mênh mông. Gió biển lồng lộng. Tiếng sóng vỗ ào ạt. Bãi cát vàng trải dài. Bầu trời lúc này thật cao, không một gợn mây. Ông mặt trời như một quả bóng khổng lồ tỏa ánh nắng chói chang xuống mọi nơi. Em cùng các bạn thỏa thích vui đùa trên bãi cát, nghịch nước biển mát lạnh.

Biển đẹp nhất có lẽ về ban đêm. Khi ánh nắng cuối ngày tắt hẳn, nhường chỗ cho bầu trời đêm đầy sao. Không khí lúc này cũng dễ chịu, mát mẻ hơn. Em

cùng bố mẹ ngồi chơi ở một quán nước gần bờ biển. Gió biển thổi vào mát rượi. Ngày hôm sau, em còn được bố mẹ dẫn đi thăm các địa danh nổi tiếng ở Cửa Lò như: đảo Hòn Ngư, chùa Lô Sơn, đảo Lan Châu...

Chuyến du lịch Cửa Lò đã để lại cho em nhiều kỉ niệm tuyệt đẹp. Hy vọng rằng em sẽ được quay trở lại đây du lịch vào một ngày gần nhất.

ĐỀ 31

Câu 1. Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng:

Ha-li-ma lấy chồng được hai năm. Trước khi cưới, chồng nàng là một người dễ mến, lúc nào cũng tươi cười. Vậy mà giờ đây, chỉ thấy chàng cau có, gắt gỏng. Không biết làm thế nào, Ha-li-ma đến nhờ vị giáo sĩ già trong vùng giúp đỡ.

Vị giáo sĩ râu tóc bạc phơ nhìn vào mắt Ha-li-ma hồi lâu, rồi bảo:

- Nếu con đem được ba sợi lông bờm của một con sư tử sống về đây, ta sẽ nói cho con bí quyết.

Nghe vậy, Ha-li-ma sợ toát mồ hôi. Nàng trở về, vừa đi vừa khóc.

Nhưng mong muốn hạnh phúc đã giúp nàng tìm ra cách làm quen với chúa sơn lâm. Tối đến, nàng ôm một con cừ non vào rừng. Thấy có mùi, sư tử gầm lên một tiếng, nhảy bổ tới. Ha-li-ma cũng hét lên khiếp đảm rồi ném con cừ xuống đất.

(Thuần phục sư tử)

1. Trước khi cưới, chồng Ha-li-ma là một người như thế nào?

A. Dễ mến, lúc nào cũng tươi cười.

B. Hay cau có, gắt gỏng.

C. Khó tính, độc ác.

2. Vị giáo sĩ đã yêu cầu Ha-li-ma làm gì?

A. Đem ba sợi lông bờm của một con sư tử sống về.

B. Thuần phục được con sư tử.

C. Cả 2 đáp án trên

3. Ha-li-ma đã làm gì sau khi nghe yêu cầu của vị giáo sĩ?

- A. Nàng trở về vừa đi vừa khóc.
- B. Tối đến, nàng ôm một con cừ non vào rừng.
- C. Cả 2 đáp án trên

Câu 2. Đặt câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ sau:

- a. Vì... nên...
- b. Giả sử... thì...
- c. Tuy... nhưng...

Câu 3.

- a. Tìm từ đồng nghĩa với: dũng cảm
- b. Tìm từ trái nghĩa với: thông minh

Câu 4. Tả một đêm trăng đẹp, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai quan hệ từ.

Đáp án

Câu 1.

1. Trước khi cưới, chồng Ha-li-ma là một người như thế nào?

- A. Dễ mến, lúc nào cũng tươi cười.
- 2. Vị giáo sĩ đã yêu cầu Ha-li-ma làm gì?
A. Đem ba sợi lông bờm của một con sư tử sống về.

3. Ha-li-ma đã làm gì sau khi nghe yêu cầu của vị giáo sĩ?

- C. Cả 2 đáp án trên

Câu 2. Đặt câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ sau:

- a. Vì em được học sinh giỏi, nên mẹ đã tặng cho em một chiếc xe đạp.
- b. Giả sử cậu đến muộn, thì mọi người vẫn sẽ đợi.
- c. Tuy kết quả học tập không tốt, nhưng Thu lại rất chăm chỉ.

Câu 3.

- a. Tìm từ đồng nghĩa với “dũng cảm”: gan dạ, can đảm, quả cảm...
- b. Tìm từ trái nghĩa với “thông minh”: ngu dốt, ngu ngốc, dốt nát...

Câu 4.

Ánh trăng tròn nhất và sáng nhất có lẽ vào đêm rằm Trung thu. Và tôi cũng yêu thích ngắm nhìn ánh trăng nhất vào lúc ấy.

Khi ông mặt trời dần khuất sau lũy tre làng. Cũng là lúc màn đêm buông xuống. Bầu trời cao thăm thẳm và lấp lánh những vì sao đêm. Một đêm mùa thu với tiết trời se lạnh. Gió thoảng thoảng khẽ vờn trong những tán cây. Khắp xóm làng nhộn nhịp tiếng cười của lũ trẻ rủ nhau đi phá cỗ Trung Thu.

Mặt trăng bắt đầu lên cao hơn, to hơn và sáng rõ hơn. Trăng giống như một chiếc đĩa khổng lồ đang lơ lửng trên không trung, làm bạn cùng với những vì sao nhỏ bé. Ánh trăng đêm nay dường như sáng kì lạ, soi xuống trước sân nhà những vệt sáng vàng. Làng xóm ngập trong ánh trăng đêm rằm.

Khoảng tám giờ, trẻ em trong làng bắt đầu với lễ hội Trung Thu của mình. Tất cả tụ họp lại khoảng sân rộng rãi ở nhà văn hóa xem tiết mục múa lân do các anh chị thanh thiếu niên biểu diễn. Tôi cùng các bạn trong xóm cũng rủ nhau đến tham gia. Dưới ánh trăng sáng, những con lân với màu sắc rực rỡ múa lượn từng vòng theo nhịp trống đánh dồn dập. Những chiếc đèn ông sao, đèn kéo quân... lấp lánh trong ánh trăng vàng. Sau đó là sự xuất hiện của chị Hằng và chú Cuội với những màn đối đáp hài hước. Tôi bất giác nhìn lên ánh trăng, nhớ đến câu chuyện cổ tích kể về chú cuội trên cung trăng. Và tự hỏi rằng, liệu trên cung trăng có chị Hằng và chú Cuội thật không?

Cuối cùng là tiết mục phá cỗ được trẻ em chúng tôi chờ đợi nhất. Nào là bánh trung thu, mâm ngũ quả... trông thật hấp dẫn. Kết thúc buổi tiệc phá cỗ cũng là lúc phải ra về. Chúng tôi vừa đi trên con đường làng, vừa trò chuyện vui vẻ. Ánh trăng dường như cũng đang đi theo. Cả nhóm nhìn lên và cảm thấy đầy ngạc nhiên thích thú.

Quả thật, cảnh làng quê trong đêm trăng giống như một bức tranh đầy thơ mộng. Ngắm nhìn quê hương mình khi ấy, tôi lại thêm yêu quê hương sâu sắc.

Câu 1. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

“Ngày 16 - 7 - 1945 (...) nước Mĩ chế tạo được bom nguyên tử (...) Hơn nửa tháng sau, chính phủ Mĩ quyết định ném cả hai quả bom mới chế tạo xuống Nhật Bản.

Hai quả bom ném xuống các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki đã cướp đi mạng sống của gần nửa triệu người (...) Đến năm 1951 lại có thêm gần 100 000 người ở Hi-rô-si-ma bị chết do nhiễm phóng xạ nguyên tử.”

(Những con sếu giấy)

Câu 2.

Tìm từ đồng âm với đỗ, đậu, chỉ.

Câu 3. Đặt câu với các cặp quan hệ từ sau:

a. vừa... vừa...

b. càng... càng

c. bao nhiêu... bấy nhiêu...

Câu 4. Tả cánh đồng quê em, trong đó có một câu ghép có các vế câu được nối bởi quan hệ từ.

Đáp án

Câu 1. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

“Ngày 16 - 7 - 1945, nước Mĩ chế tạo được bom nguyên tử. Hơn nửa tháng sau, chính phủ Mĩ quyết định ném cả hai quả bom mới chế tạo xuống Nhật Bản.

Hai quả bom ném xuống các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki đã cướp đi mạng sống của gần nửa triệu người. Đến năm 1951 lại có thêm gần 100 000 người ở Hi-rô-si-ma bị chết do nhiễm phóng xạ nguyên tử.”

(Những con sếu giấy)

Câu 2. Các từ đồng âm:

- đồng:

- cánh đồng: khoảng đất rộng và bằng phẳng để cày cấy, trồng trọt.
- huy chương đồng: kim loại có màu đỏ, dễ dát mỏng và kéo sợi, dẫn điện và dẫn nhiệt rất tốt, thường dùng để làm dây điện và chế hợp kim; cũng thường dùng để ví cái gì bền vững.

- đỗ:

- đỗ: thi đỗ: đạt yêu cầu để được tuyển chọn trong cuộc thi cử.
- cây đỗ: cây nhỏ, có nhiều loài, tràng hoa gồm năm cánh hình bướm, quả dài, chứa một dãy hạt, quả hay hạt dùng làm thức ăn.

- chỉ:

- sợi chỉ: dây bằng sợi xe chặt, dài và mảnh, dùng để khâu, thêu, may vá.
- chỉ trở: làm cho người ta nhìn thấy, nhận ra cái gì, bằng cách hướng tay hoặc vật dùng làm hiệu về phía cái ấy.

Câu 3.

a. Nó vừa nói, vừa khóc rất to.

b. Cậu càng cố gắng, kết quả càng tốt.

c. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi dâng lên bấy nhiêu.

Câu 4.

Nghỉ hè năm nay, em được về thăm ông bà ngoại ở dưới quê. Vì em đạt được kết quả học tập cao, nên mẹ đã cho em ở lại đây hẳn một tháng. Em cảm thấy rất sung sướng và hạnh phúc. Chủ nhật, em cùng bà ngoại ra thăm cánh đồng quê. Dưới ánh nắng rực rỡ ban mai, cánh đồng trông như tấm thảm vàng trải rộng vô cùng đẹp mắt.

Bà ngoại nói với em rằng hôm nay đã bước vào ngày đầu tiên của vụ gặt. Nhìn từ xa, cả cánh đồng lúa vàng rực, thân lúa đã ngả sang màu vàng sẫm, còn bông lúa uốn cong như nặng trĩu hạt. Thỉnh thoảng, có những cơn gió khẽ lùa qua khiến cho những bông lúa đung đưa.

Phía xa xa, vài thửa ruộng lúa còn xanh, bông lúa chỉ mới hoe vàng ở phía cuối. Thân lúa mập xanh còn cứng cáp. Lúa chín vàng có vẻ đẹp riêng khác với lúa đang thì con gái. Nó không còn một màu xanh mượt mà trải dài như đang mời

gọi mà óng ánh vàng. Sáng sớm, bầu trời cao và xanh. Nắng vàng lan tỏa khắp cánh đồng, từng đám mây bay trên bầu trời. Đâu đó đàn chim chao mình bay lượn, thỉnh thoảng chúng đậu trên đầu, trên cổ anh bù nhìn, nhảy nhót tung tăng rồi cất tiếng hót lanh lút. Các bác nông dân có lẽ đã ra đồng gặt lúa từ sáng sớm. Em thầm nghĩ chắc hẳn rất bận rộn để sản xuất ra những hạt gạo thơm ngon cho mọi người.

Em yêu biết bao nhiêu cánh đồng của quê hương mình. Trong lòng cố gắng tự nhủ sẽ học tập tốt để mai này xây dựng và phát triển quê hương ngày một tốt đẹp hơn.